



MEMBER OF
Sustainable
Healthy Diets



WAGENINGEN
UNIVERSITY & RESEARCH

BỘ TÀI LIỆU HỆ THỐNG THỰC PHẨM DÀNH CHO TẬP HUẤN VIÊN

Phiên bản Tiếng Việt

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ



LỜI NÓI ĐẦU

Sáng kiến Chế độ ăn lành mạnh bền vững thông qua chuyển đổi hệ thống thực phẩm (SHIFT) do CGIAR tài trợ. Sáng kiến có mục tiêu thúc đẩy nhu cầu về chế độ ăn uống bền vững, lành mạnh và đảm bảo cung cấp thực phẩm bổ dưỡng, an toàn, giá cả phải chăng và được sản xuất bền vững.

Phiên bản Tiếng Việt của bộ tài liệu này được sử dụng trong khuôn khổ tập huấn dành cho tập huấn viên thuộc Sáng Kiến nghiên cứu CGIAR tại Việt Nam. Chương trình tập huấn về Hệ thống thực phẩm được tiến hành qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1:

Khóa tập huấn online về Quản trị Hệ thống Thực phẩm được tổ chức và cấp chứng chỉ cho 28 người tham gia giai đoạn tháng 10/2023 để đủ điều kiện tham gia khóa "Tập huấn cho tập huấn viên". Khóa tập huấn do các giảng viên Trung tâm Đổi mới Phát triển (WCIDI) thuộc Đại học Nghiên cứu Wageningen và Liên minh Bioversity-CIAT (ABC) hợp tác thực hiện.

Khóa tập huấn 3 ngày "Tập huấn cho tập huấn viên về Hệ thống thực phẩm tại Việt Nam" cho 21 tập huấn viên cấp quốc gia (cấp 1, những thành viên đã được cấp chứng chỉ tập huấn online), được tổ chức vào tháng 11/2023. Các thành viên tham gia đa dạng từ các ngành nông nghiệp, y tế, công thương, các trường đại học và viện nghiên cứu. Khóa tập huấn được tiến hành bởi Trung tâm Đổi mới Phát triển (WCIDI) thuộc Đại học Nghiên cứu Wageningen và Liên minh Bioversity-CIAT (ABC) hợp tác với các tổ chức đối tác chiến lược của sáng kiến SHIFT tại Việt Nam bao gồm:

- Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (Institute of Policy and Strategy for Agriculture and Rural Development/IPSARD)
- Viện Dinh dưỡng Quốc gia (National Institute of Nutrition/NIN)
- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Vietnam Academy of Agricultural Sciences/VAAS)

Giai đoạn 2:

Khóa tập huấn 2 ngày về “Hệ thống thực phẩm tại Việt Nam” cho tổng cộng 30 người tham gia cấp Viện (trong đó có 20 người tham gia đầy đủ các chủ đề trong 2 ngày) được tiến hành bởi các tập huấn viên cấp 1 vào tháng 1/2024 tại Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

Khóa tập huấn 1,5 ngày tập trung chủ đề “Thúc đẩy nhu cầu về chế độ ăn lành mạnh và bền vững” được tổ chức tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ vào tháng 2 và tháng 3/2024 do tập huấn viên cấp 1 của trường Đại học Y dược Cần Thơ và trường Đại học Cần Thơ phối hợp thực hiện. Tổng số 68 cán bộ giảng dạy các bộ môn và sinh viên, đặc biệt là sinh viên khóa 46 và 47 các khoa Y tế công cộng và Y học dự phòng đã tham gia, trong đó 37 thành viên tham dự đầy đủ cả 3 buổi hội thảo.

Khóa tập huấn 2 ngày “Nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi hệ thống lương thực – thực phẩm hướng tới chế độ ăn uống lành mạnh, bền vững và chuyển đổi nông nghiệp sinh thái” được tổ chức vào tháng 9/2024 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tập huấn dành cho 23 người tham dự cấp tỉnh và huyện từ các ngành nghề khác nhau như nông nghiệp, y tế, công thương, giáo dục thuộc khu vực công lập và các doanh nghiệp khu vực tư nhân. Tập huấn được các tập huấn viên 1 và cấp 2 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Cần Thơ phối hợp thực hiện với hỗ trợ của chuyên gia Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Dinh dưỡng Quốc gia và Liên minh Bioversity-CIAT.

Giai đoạn 3:

Chương trình tập huấn về Chuyển đổi hệ thống thực phẩm do tập huấn viên quốc gia của trường Đại học Y tế Công cộng tiến hành bao gồm 2 giai đoạn đã được phê duyệt để tổ chức vào tháng 11/2024:

- Khóa tập huấn trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến của trường Đại học Y tế Công cộng.
- Khóa tập huấn trực tiếp 2 ngày cho người tham gia thuộc trường Đại học Y tế Công cộng và Đại học Y Hà Nội tại trường Đại học Y tế Công cộng (dự kiến 70 người). Tập huấn này sẽ được các tập huấn viên cấp 1 của trường Đại học Y tế Công cộng và Đại học Thái Nguyên phối hợp thực hiện với hỗ trợ của chuyên gia Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Dinh dưỡng Quốc gia và Liên minh Bioversity-CIAT.
- Khóa tập huấn 2 ngày về “Nâng cao kiến thức và nhận thức về Chuyển đổi hệ thống thực phẩm hướng tới chế độ ăn lành mạnh bền vững” cho người tham gia thuộc Đại học Thái Nguyên và các đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên (dự kiến 20 người) đã được phê duyệt để tổ chức vào tháng 11 năm 2024. Tập huấn này sẽ được các tập huấn viên cấp 1 của trường Đại học Thái Nguyên và trường Đại học Y tế Công cộng phối hợp thực hiện với hỗ trợ của chuyên gia Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Dinh dưỡng Quốc gia và Liên minh Bioversity-CIAT.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi chân thành cảm ơn các cơ quan đơn vị và các cá nhân góp phần vào quá trình xây dựng, biên tập tài liệu, chuyển ngữ và tổ chức tập huấn trong thời gian vừa qua.

Các cơ quan đơn vị:

- Trung tâm Đổi mới Phát triển Wageningen, Đại học nghiên cứu Wageningen (Wageningen Center for Development Innovation, Wageningen University & Research/WCDI, WUR)
- Liên minh Bioversity-CIAT (Alliance of Bioversity and CIAT)
- Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (Institute of Policy and Strategy for Agriculture and Rural Development/IPSARD)
- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Vietnam Academy of Agricultural Sciences/VAAS)
- Viện Dinh dưỡng Quốc gia (National Institute of Nutrition/NIN)
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp (Centre for Agrarian Systems Research and Development/CASRAD)
- Trường Đại học Cần Thơ (Can Tho University/CTU)
- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Can Tho University of Medicine and Pharmacy/CTUMP)
- Trường Đại học Y tế Công cộng (Hanoi University of Public Health/HUPH)
- Đại học Thái Nguyên (Thai Nguyen University/TNU)

Các chuyên gia:

- Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Đầu mối quốc gia (National Convenor) về Hệ thống lương thực thực phẩm Việt Nam tại Liên Hợp Quốc.
- Ông Trần Đại Nghĩa - Trưởng Ban Kinh tế Tài nguyên và Môi trường, Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Bà Bùi Mỹ Bình – Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Bà Phạm Thị Ngọc Linh & Ông Lê Trọng Hải – Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Ông Trần Văn Thế – Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Bà Huỳnh Nam Phương – Viện Dinh dưỡng Quốc gia
- Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Khoa Kỹ thuật Thực phẩm, Trường Hóa và Khoa học sự sống, Đại học Bách khoa Hà Nội
- Ông Lê Trung Thiên – Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Nguyễn Tấn Đạt – Trường Đại học Y dược Cần Thơ, Đại học Cần Thơ

Chúng tôi chân thành cảm ơn các cá nhân đã đóng góp vào giai đoạn thử nghiệm bộ tài liệu trong bối cảnh Việt Nam:

- Trường Đại học Cần Thơ: Hồ Hồng Liên.
- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ: Nguyễn Tấn Đạt
- Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh: Mai Thị Mỹ Thiện
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp: Phạm Thị Hạnh Thơ, Trịnh Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Việt Hoàng.
- Trường Đại học Y tế Công cộng: Lê Thị Thu Hà.
- Đại học Thái Nguyên: Nông Thị Phương Nhung.
- Liên minh Bioversity-CIAT: Nguyễn Khánh Linh và Nguyễn Thùy Linh.
- Chuyên gia độc lập về Y tế công cộng/Dinh dưỡng cộng đồng: Lê Thị Nga

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình và tạo điều kiện từ ban quản lý sáng kiến SHIFT toàn cầu: Giáo sư Tiến sĩ Inge Brouwer, IFPRI và Đại học Nghiên cứu Wageningen cùng ông Mark Lundy,

Chúng tôi chân thành cảm ơn nhóm tác giả biên soạn tài liệu tiếng Anh từ Trung tâm WCDI – Đại học Nghiên cứu Wageningen (đã thiết kế bộ tài liệu này: Just Dengerink, Krista Krufft, Mario n Herens, Bram de Groote.

Mục lục

Lời nói đầu

Bảng chú giải hệ thống thực phẩm

Phần I. Giới thiệu về chuyển đổi hệ thống thực phẩm

- 1.1. Tại sao chúng ta cần bàn về chuyển đổi hệ thống thực phẩm?
- 1.2. Ví dụ về chuyển đổi hệ thống thực phẩm
- 1.3. Những quan điểm khác nhau về chuyển đổi hệ thống thực phẩm
- 1.4. Làm thế nào để thực hiện chuyển đổi hệ thống thực phẩm?
- 1.5. Kết luận
- 1.6. Tài liệu tham khảo

Phần II. Tài liệu ngày 1

- 2.1. File PPT
- 2.2. Tài liệu tham khảo: "Hợp tác đa bên (MSP) – 7 nguyên tắc"

Phần III. Tài liệu ngày 2

- 3.1. File PPT
- 3.2. Bài tập thực hành
- 3.2. Tài liệu tham khảo: "Hợp tác đa bên (MSP) – 06 năng lực cá nhân"

Phần IV. Tài liệu ngày 3

- 4.1. File PPT
- 4.2. Tài liệu tham khảo
 - 4.2.1. Thông điệp chính "Chuyển đổi hệ thống thực phẩm"
 - 4.2.2. Bộ Công cụ Hỗ trợ Ra quyết định
 - 4.2.3. Hợp tác đa bên
 - 4.2.4. Bài tập xếp hạng quyền lực
 - 4.2.5. Nguyên mẫu "Hành vi mang tính hệ thống phổ biến trong hệ thống lương thực thực phẩm"

Đánh giá

Phần V. Chương trình tập huấn giai đoạn 1

5.1. Khóa tập huấn online về Quản trị Hệ thống Thực phẩm tháng 10/2023

5.2. Chương trình tập huấn trực tiếp 3 ngày cho tập huấn viên quốc gia tại Hà Nội, tháng 11/2023



Ngày 1 8h30 - 17h30

1. Chào mừng & giới thiệu
2. Sơ đồ vòng lặp nguyên nhân – kết quả: lập sơ đồ thách thức của hệ thống lương thực thực phẩm
3. Xác định sự đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống lương thực thực phẩm
4. Vai trò của Hợp tác đa bên trong điều phối sự thay đổi hệ thống lương thực thực phẩm mang tính hợp tác và bao trùm

1. Hợp tác đa bên trong thực tế: phân tích các bên liên quan và kế hoạch tham gia
2. Xác định các điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm
3. Thu hút các bên liên quan thông qua các giai đoạn khác nhau của quy trình
4. Thực hành nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan

Ngày 2 8h00 - 16h00

Ngày 3 8h30 – 15h15

1. Lý thuyết đằng sau việc tập huấn cho tập huấn viên
2. Cách thức điều phối: kỹ năng điều phối, sở thích học tập, phong cách giao tiếp & động lực nhóm
3. Hướng dẫn cấu trúc và xây dựng chương trình đào tạo giảng viên
4. ToT trong thực tế: thiết kế khóa tập huấn 3 ngày liên quan đến thách thức về hệ thống LTTP của mỗi học viên

Phần VI. Chương trình tập huấn giai đoạn 2 và 3 (những tập huấn đã được thực hiện)

6.1. Chương trình tập huấn 2 ngày tại Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tháng 1/2024.

Ngày 1
8h30 - 17h30

1. Khái niệm cơ bản về hệ thống thực phẩm
2. Khó khăn trong quá trình chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm ở Việt Nam
3. Chính sách chuyển đổi hệ thống LTTP ở Việt Nam
4. Hướng tới chế độ ăn lành mạnh ở Việt Nam: hiện trạng và thách thức/hạn chế trong hệ thống thực phẩm ở Việt Nam
5. Lý thuyết về sự đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP
6. Vai trò của mối quan hệ đối tác đa bên MSP trong điều phối quá trình chuyển đổi hệ thống LTTP mang tính hợp tác và bao trùm
7. Các vấn đề liên quan tới quyền lực, giới và tính bao trùm



1. Quan hệ đối tác đa bên trong thực tế: phân tích tác nhân và kế hoạch tham gia
2. Xác định các điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống LTTP
3. Gắn kết các tác nhân thông qua một quy trình gồm nhiều giai đoạn khác nhau
4. Áp dụng một số công cụ để gắn kết các tác nhân trong quan hệ đối tác đa bên
5. Một số lý thuyết/kiến thức cơ bản của tập huấn cho tập huấn viên
6. Cách thức điều phối: kỹ năng điều phối, sở thích học tập, phong cách giao tiếp & động lực nhóm
7. Hướng dẫn cấu trúc và xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo giảng viên

Ngày 2
8h00 - 16h00

6.2. Hội thảo 1,5 ngày “Thúc đẩy nhu cầu về chế độ ăn lành mạnh và bền vững” được tổ chức tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ vào tháng 2 và tháng 3/2024.



Ngày 1
8h00 - 17h00

1. Khái niệm cơ bản về hệ thống thực phẩm
2. Khó khăn trong quá trình chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm ở Việt Nam
3. Chính sách chuyển đổi hệ thống LTTP ở Việt Nam
4. Hướng tới chế độ ăn lành mạnh ở Việt Nam: hiện trạng và thách thức/hạn chế trong hệ thống thực phẩm ở Việt Nam
5. Lý thuyết về sự đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP
6. Vai trò của mối quan hệ đối tác đa bên MSP trong điều phối quá trình chuyển đổi hệ thống LTTP mang tính hợp tác và bao trùm
7. Các vấn đề liên quan tới quyền lực, giới và tính bao trùm

Ngày 2
8h00 - 11h30

1. Xác định các điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống LTTP
2. Gắn kết các tác nhân thông qua một quy trình gồm nhiều giai đoạn khác nhau
3. Áp dụng một số công cụ để gắn kết các tác nhân trong quan hệ đối tác đa bên
4. Một số lý thuyết/kiến thức cơ bản của tập huấn cho tập huấn viên
5. Cách thức điều phối: kỹ năng điều phối, sở thích học tập, phong cách giao tiếp & động lực nhóm.

6.3 Chương trình tập huấn 2 ngày cho các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long tại tỉnh Đồng Tháp, tháng 8/2024

Ngày 1
8h30 - 17h30

1. Chào mừng & Giới thiệu
2. Khái niệm về chuyển đổi hệ thống LTTP và nông nghiệp sinh thái
3. Thực hành lập bản đồ thách thức của hệ thống lương thực thực phẩm; Vẽ sơ đồ vòng lặp nhân quả
4. Lý thuyết/khái niệm về đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP

Ngày 2
8h00 - 16h00

1. Tham quan thực tế chợ Phú Mỹ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
2. Lập bản đồ các bên liên quan trong hệ thống LTTP và quan hệ hợp tác đa bên thực tế
3. Vai trò của hợp tác đa bên trong điều phối sự thay đổi hệ thống LTTP
4. Thực hành với nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan.



6.4. Chương trình tập huấn 2 ngày cho khu vực miền núi phía Bắc tại tỉnh Sơn La, tháng 9/2024.

Ngày 1
8h30 - 17h30

1. Chào mừng & Giới thiệu
2. Khái niệm về chuyển đổi hệ thống LTTP và nông nghiệp sinh thái
3. Thực hành lập bản đồ thách thức của hệ thống lương thực thực phẩm; Vẽ sơ đồ vòng lặp nhân quả
4. Lý thuyết/khái niệm về đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP



Ngày 2 8h00 - 16h00

1. Tham quan thực tế chợ Mộc Châu và đồi chè Mocha Hill
 2. Lập bản đồ các bên liên quan trong hệ thống LTTP và quan hệ hợp tác đa bên trong thực tế
 3. Vai trò của hợp tác đa bên trong điều phối sự thay đổi hệ thống LTTP
 4. Thực hành với nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan.
- 6.5. Khóa tập huấn trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Y tế Công cộng đã được duyệt kế hoạch thực hiện tháng 11/2024

Chương trình

1. Thách thức trong chuyển đổi hệ thống thực phẩm
2. Chuyển đổi hệ thống LTTP toàn cầu
3. Hệ thống LTTP Việt Nam
4. Lý thuyết về đánh đổi và hiệp lực
5. Quan hệ hợp tác đa bên (MSP)
6. Thách thức trong chuyển đổi hệ thống LTTP tại Việt Nam
7. Vai trò của quan hệ hợp tác đa bên trong việc thúc đẩy chuyển đổi hệ thống thực phẩm theo hướng hợp tác và toàn diện
8. Điểm tròn bầy

6.6. Khóa tập huấn trực tiếp 2 ngày cho người tham gia thuộc trường Đại học Y tế Công cộng và Đại học Y Hà Nội tại Trường Đại học Y tế Công cộng đã được duyệt kế hoạch thực hiện tháng 11/2024.

Ngày 1
8h30 - 17h30

1. Chuyển đổi hệ thống toàn cầu
2. Hệ thống lương thực thực phẩm
3. Thách thức và cơ hội trong chuyển đổi hệ thống thực phẩm Việt Nam và Hà Nội
4. Lý thuyết/khái niệm về đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP
5. Xác định điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống LTTP

Ngày 2
8h00 - 16h00

1. Vai trò của quan hệ đối tác đa bên (MSP) trong chuyển đổi hệ thống LTTP
2. Vai trò của quan hệ hợp tác đa bên trong việc thúc đẩy chuyển đổi hệ thống thực phẩm theo hướng hợp tác và toàn diện
3. Thực hành với nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan.

6.7. Khóa tập huấn trực tiếp 2 ngày cho người tham gia thuộc Đại học Thái Nguyên và các bên liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được duyệt kế hoạch thực hiện tháng 11/2024 tại Đại học Thái Nguyên.

Ngày 1
8h30 - 17h30

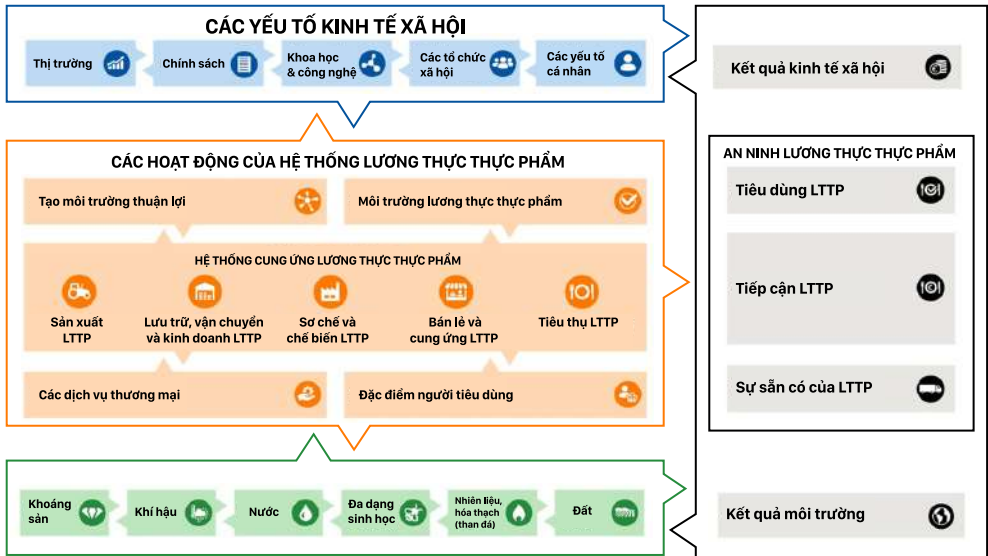
1. Chuyển đổi hệ thống toàn cầu
2. Hệ thống lương thực thực phẩm
3. Thách thức và cơ hội trong chuyển đổi hệ thống thực phẩm Việt Nam và Hà Nội
4. Lý thuyết/khái niệm về đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống LTTP
5. Xác định điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống LTTP

Ngày 2
8h00 - 16h00

1. Vai trò của quan hệ đối tác đa bên (MSP) trong chuyển đổi hệ thống LTTP
2. Vai trò của quan hệ hợp tác đa bên trong việc thúc đẩy chuyển đổi hệ thống thực phẩm theo hướng hợp tác và toàn diện
3. Thực hành với nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan.

BẢNG CHÚ GIẢI HỆ THỐNG THỰC PHẨM*

(*Food System được hiểu là Hệ thống lương thực thực phẩm theo Quyết định 300/QĐ-TTg năm 2023 cho bối cảnh Việt Nam)



Các thuật ngữ chủ yếu cần lưu ý

Thuật ngữ	Chú giải
Hệ thống thực phẩm (Hệ thống lương thực thực phẩm) (Food system)	Hệ thống thực phẩm bao gồm tất cả các quá trình liên quan đến sản xuất và sử dụng thực phẩm: nuôi trồng, thu hoạch, đóng gói, chế biến, lưu trữ và bảo quản, vận chuyển, tiếp thị, tiêu thụ và xử lý chất thải thực phẩm. Tất cả các hoạt động trên yêu cầu đầu vào tạo nên kết quả là sản phẩm và/hoặc dịch vụ, thu nhập và khả năng tiếp cận thực phẩm, cũng như những tác động đến môi trường. Hệ thống thực phẩm vận hành bên trong và chịu ảnh hưởng bởi môi trường xã hội, chính trị, văn hóa, công nghệ, kinh tế và môi trường tự nhiên.
Đặc điểm của hệ thống thực phẩm	Một hệ thống thực phẩm có nhiều hợp phần khác nhau, bao gồm các yếu tố/động lực dẫn dắt, các hoạt động và kết quả. Để hiểu rõ bên trong, ta cần hiểu rõ xu hướng của các cấu phần này dựa trên các chỉ số chính, cũng như sự hiệp lực và đánh đổi giữa chúng

<p>Yếu tố/động lực dẫn dắt hệ thống thực phẩm (External drivers)</p>	<p>Yếu tố/động lực dẫn dắt sự thay đổi là các yếu tố bên ngoài đối với quá trình thay đổi. Do đó, gia tăng dân số, tăng trưởng kinh tế/kinh tế vĩ mô và đô thị hóa là những yếu tố kinh tế xã hội chính dẫn dắt sự thay đổi trong hệ thống thực phẩm. Yếu tố dẫn dắt về sinh thái hoặc môi trường là các yếu tố tự nhiên hoặc các yếu tố bị ảnh hưởng bởi sự can thiệp của con người, trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến sự thay đổi trong hệ sinh thái. Biến đổi khí hậu, các chất dinh dưỡng trong đất và sử dụng đất, nước là những yếu tố dẫn dắt chính về mặt môi trường.</p>
<p>Hoạt động của hệ thống thực phẩm (Food system activities)</p>	<p>Hệ thống thực phẩm được cấu thành bởi một số hoạt động (sản xuất nông lâm ngư nghiệp, lưu trữ, chế biến, tiêu dùng, bán lẻ) với mục đích chính là tăng cường an ninh lương thực thực phẩm. Các hoạt động trong hệ thống thực phẩm bao gồm không chỉ các hoạt động trong chuỗi giá trị, mà còn các tổ chức dịch vụ (dịch vụ kinh doanh) và môi trường hỗ trợ (ví dụ các quy định về an toàn thực phẩm)</p>
<p>Kết quả của hệ thống thực phẩm (Food system outcomes)</p>	<p>Có ba loại kết quả của hệ thống thực phẩm: kinh tế xã hội, môi trường, và kết quả liên quan đến an ninh lương thực thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết quả kinh tế xã hội của hệ thống thực phẩm bao gồm các kết quả như thu nhập và điều kiện sống của hộ nông dân và các chủ thể liên quan khác trong hệ thống thực phẩm, cũng như việc làm và tài sản/thu nhập do các hoạt động trên tạo ra. Chúng cũng liên quan đến tài chính, quản trị và nhân lực được tạo ra từ các hoạt động trên. • An ninh lương thực thực phẩm thường được định nghĩa trong tài liệu tham khảo như là sự kết hợp giữa sử dụng thực phẩm, khả năng tiếp cận thực phẩm và sự sẵn có của thực phẩm. “Sử dụng thực phẩm” đòi hỏi giá trị dinh dưỡng, giá trị xã hội và tính an toàn của sản phẩm; “khả năng tiếp cận” liên quan đến khả năng chi trả, sự phân bố và thị hiếu; còn “sự sẵn có” đề cập tới sản xuất, phân phối và trao đổi thực phẩm. • Kết quả môi trường của hệ thống thực phẩm là tác động của hệ thống lên tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái và lên các yếu tố tác động về mặt sinh học - vật lý của hệ thống thực phẩm.

<p>Hành vi hệ thống thực phẩm (Food system behavior)</p>	<p>Các hợp phần khác nhau bên trong một hệ thống thực phẩm không hoạt động độc lập. Khi các cấu phần tương tác với nhau, hệ thống sẽ thể hiện ra các mô hình hành vi quyết định kết quả. Nghiên cứu mối quan hệ nguyên nhân - kết quả giúp hiểu hành vi hệ thống dễ dàng hơn, và xác định điểm đòn bẩy cho sự thay đổi hệ thống.</p>
<p>Chuyển đổi hệ thống thực phẩm (Food system transformation)</p>	<p>Chuyển đổi hệ thống thực phẩm đề cập đến cách thức thay đổi hệ thống thực phẩm. Điều quan trọng cần lưu ý là chuyển đổi là ý tưởng mang tính cấp tiến. Chuyển đổi không phải là điều chỉnh, mà là quá trình xem xét, đánh giá lại một cách toàn diện về các thuộc tính của hệ thống thực phẩm và có những điều chỉnh cho phù hợp mục đích, quy tắc, và cơ cấu quyền lực của hệ thống. Chuyển đổi là định hình lại cái gọi là 'bình thường'. Dù được định hướng có chủ ý hay xảy ra một cách tự động, đều sẽ có người được hưởng lợi và người chịu thiệt hại trong một quá trình chuyển đổi.</p>
<p>Phân tích hệ thống thực phẩm (Food systems analysis)</p>	<p>Là quá trình đánh giá trước để đưa ra các chính sách, chiến lược hoặc chương trình góp phần thay đổi mang tính hệ thống trong một hệ thống thực phẩm.</p>
<p>Mục tiêu phân tích hệ thống thực phẩm (Objectives of food systems analysis)</p>	<p>Là điểm khởi đầu của bất kỳ phân tích nào và bao gồm mức độ can thiệp và/hoặc nhóm mục tiêu. Nó sẽ xác định ranh giới của việc phân tích hệ thống thực phẩm.</p>
<p>Phương pháp tiếp cận hệ thống thực phẩm (Food systems approach)</p>	<p>Phương pháp tiếp cận hệ thống thực phẩm mô tả các bộ phận khác nhau trong hệ thống thực phẩm và mối quan hệ giữa chúng: (1) các hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến, phân phối và sử dụng thực phẩm, (2) các yếu tố kinh tế xã hội và môi trường ảnh hưởng đến hệ thống thực phẩm, (3) kết quả của các hoạt động này đối với an ninh thực phẩm (bao gồm dinh dưỡng), kinh tế xã hội (như thu nhập, việc làm) và môi trường (như đa dạng sinh học, khí hậu).</p>

Các thuật ngữ quan trọng khác (xếp theo ABC)

Thuật ngữ	Chú giải
An ninh lương thực thực phẩm (Food security)	"An ninh lương thực thực phẩm tồn tại khi tất cả mọi người, vào mọi lúc, đều có khả năng tiếp cận đầy đủ về mặt vật chất và kinh tế tới thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, đáp ứng nhu cầu và sở thích ăn uống của họ, để họ có cuộc sống năng động và khỏe mạnh". (Hội nghị Thượng đỉnh Thực phẩm Thế giới, 1996); và "An ninh lương thực thực phẩm được định nghĩa là khả năng sản xuất thực phẩm, đồng thời là khả năng tiếp cận lương thực thực phẩm". (Nguồn: Food Safety and Preservation, 2018/An ninh và Bảo quản thực phẩm).
Bên tham gia (Stakeholder)	Là bất kỳ cá nhân, nhóm hoặc tổ chức nào đó có liên quan ở một mức độ, và đang gây ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động trong hệ thống thực phẩm.
Chủ thể liên quan (Actor)	Chủ thể của hệ thống bao gồm mọi cá nhân, nhóm, và tổ chức có liên quan, hoặc bị ảnh hưởng bởi hệ thống thực phẩm. Họ định hình, thay đổi hoặc hạn chế hệ thống thực phẩm qua các hành động và tương tác của mình. Xác định được các lợi ích và ảnh hưởng của các chủ thể khác nhau cũng như các cấu trúc và động lực quyền lực cơ bản sẽ giúp đưa ra các chiến lược thu hút các bên tham gia.
Chuyển đổi (Transformation)	Biểu thị sự thay đổi cơ bản về mặt xã hội, công nghệ, thể chế và kinh tế từ chế độ xã hội hoặc trạng thái cân bằng động này sang một chế độ xã hội hay trạng thái cân bằng động khác.
Cú huých (Nudge)	Là bất kỳ nỗ lực nào (dù nhẹ) nhằm tác động đến sự phán xét, lựa chọn hoặc hành vi của con người theo cách có thể đoán trước được.
Dịch vụ thương mại (Commercial services)	Dịch vụ thương mại cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho các đối tượng (bên liên quan) trong hệ thống. Dịch vụ thương mại có thể bao gồm đào tạo, vật tư đầu vào nông nghiệp, hỗ trợ kỹ thuật hoặc các dịch vụ tài chính.
Đánh đổi (Trade-off)	Đánh đổi là từ bỏ một thứ để đổi lấy một thứ khác. Sự đánh đổi xuất hiện khi mục tiêu này sử dụng nhiều nguồn lực cần thiết để đạt được mục tiêu khác hoặc khi suy thoái môi trường do đạt được mục tiêu này sẽ hạn chế cơ hội đạt được mục tiêu khác.

Đặc điểm người tiêu dùng (Consumer characteristics)	Con người - thông qua kiến thức, thời gian sẵn có, nguồn lực (sức mua), tuổi, giới tính, văn hóa, tôn giáo... sẽ phát triển những sở thích (thị hiếu) nhất định ảnh hưởng đến lựa chọn thực phẩm của họ.
Điểm khởi đầu (điểm đầu vào) (Entry point)	Là điểm giúp khởi đầu một hoạt động. Trong hệ thống thực phẩm, điểm khởi đầu là điểm thiết yếu mà các biện pháp can thiệp có thể bắt đầu dựa trên kết quả phân tích để đạt được những chuyển đổi bền vững của hệ thống thực phẩm.
Hiệp lực/cộng hưởng (Synergy)	Là sự kết hợp của các hành động hoặc yếu tố khác nhau giúp tăng cường/củng cố lẫn nhau, dẫn đến kết quả lớn hơn tổng các tác động riêng lẻ của chúng. Hiệp lực còn được gọi là "cùng có lợi".
Hòa nhập/Bao trùm (Inclusion)	Hòa nhập xã hội được định nghĩa là quá trình cải thiện các điều kiện tham gia vào xã hội, đặc biệt đối với những người bị bất lợi, thông qua việc tăng cường các cơ hội, khả năng tiếp cận các nguồn lực, tiếng nói và thông qua tôn trọng các quyền.
Hợp tác đa bên (Multi-Stakeholder Partnership)	Là khái niệm tổng quát nhấn mạnh ý tưởng rằng các nhóm khác nhau có thể chia sẻ cùng một vấn đề hoặc nguyện vọng chung, tuy nhiên lại có những lợi ích hoặc "cổ phần" khác nhau. Hợp tác đa bên là cách thức trong đó các nhóm người có thể đưa ra quyết định và hành động vì lợi ích chung, cho dù ở quy mô địa phương, quốc gia hoặc quốc tế.
Kinh tế chính trị học (Political economy)	Là lĩnh vực khoa học nghiên cứu về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội cũng như giữa thị trường và nhà nước, sử dụng một loạt các công cụ và phương pháp từ kinh tế học, khoa học chính trị và xã hội học.
Môi trường thuận lợi (Enabling environment)	Môi trường thuận lợi tạo điều kiện để hệ thống vận hành, bao gồm cấu phần chính thức và không chính thức tạo điều kiện thuận lợi hoặc gây cản trở sự thay đổi: <ul style="list-style-type: none"> • Yếu tố chính thức bao gồm chính sách công, cơ cấu quản trị, khung pháp lý, các chương trình đầu tư, và một vài khía cạnh chính thức khác của môi trường chính sách. • Yếu tố không chính thức bao gồm các chuẩn mực, quy tắc và thông lệ xã hội, văn hóa và kinh tế ảnh hưởng đến cách thức hoạt động của các chủ thể, mạng lưới và hệ thống đổi mới.

<p>Lập sơ đồ hệ thống thực phẩm (Food systems mapping)</p>	<p>Giúp đánh giá các chỉ số, hoạt động, động lực và kết quả chính cũng như hiểu biết về xu hướng (theo dòng lịch sử), sự hiệp lực và sự đánh đổi của các bộ phận khác nhau của hệ thống thực phẩm.</p>
<p>Môi trường thực phẩm (Food environment)</p>	<p>Môi trường thực phẩm là các bối cảnh tự nhiên, kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội, nơi mọi người tham gia vào hệ thống thực phẩm để ra quyết định sản xuất, mua bán, chế biến và tiêu thụ thực phẩm. Môi trường thực phẩm là sự kết hợp của các “không gian”, nơi mọi người đưa ra quyết định về thực phẩm. Trong các “không gian” đó, các loại thực phẩm và đồ uống được làm cho sẵn có, dễ tiếp cận, giá phải chăng theo mong muốn. Khái niệm môi trường thực phẩm cho thấy lựa chọn thực phẩm được định hình đáng kể bởi bối cảnh trong đó thực phẩm được tạo ra. Do đó, để thay đổi hành vi liên quan thực phẩm một cách hiệu quả và công bằng nhất, cần thay đổi các yếu tố cấu trúc dẫn dắt việc lựa chọn thực phẩm.</p>
<p>Phân tích các bên liên quan (Stakeholder analysis)</p>	<p>Phân tích các bên liên quan cung cấp cái nhìn sâu sắc bên trong về lợi ích, nhiệm vụ, mối quan hệ và mức độ quyền lực của các chủ thể/bên liên quan khác nhau trong hệ thống thực phẩm. Hiểu được phạm vi hoạt động của các bên liên quan và ai có thể kích hoạt điểm đòn bẩy có thể đưa ra chiến lược tương tác với các chủ thể khác nhau để đạt được mục tiêu đã đề ra.</p>
<p>Quản trị (Governance)</p>	<p>Quản trị đề cập đến việc thực thi quyền chính trị và hành chính ở tất cả các cấp để quản lý công việc của một quốc gia. Nó bao gồm các cơ chế, quy trình và thể chế, qua đó các công dân và các nhóm thể hiện rõ lợi ích của mình, thực hiện các quyền hợp pháp, đáp ứng các nghĩa vụ và giải quyết những khác biệt của mình. Quản trị dân chủ là “một quá trình tạo dựng và duy trì một môi trường cho các quy trình và thỏa thuận chính trị có tính phổ quát và tính đáp ứng. Năng lực thể chế và con người trong quản trị quyết định cách thức đạt được hiệu quả của các chính sách và chiến lược công, đặc biệt là trong cung cấp dịch vụ.</p>
<p>Ranh giới của hệ thống thực phẩm (Food system boundaries)</p>	<p>Các ranh giới trong một hệ thống thực phẩm thường được chọn để tập trung phân tích một hệ thống cụ thể. Đây có thể là ranh giới về địa lý, vật lý, hành chính hoặc xã hội. Các ranh giới được xác định rõ ràng của hệ thống thực phẩm sẽ cho phép phân tích sâu hơn; ngược lại, các ranh giới không được xác định rõ ràng sẽ dẫn đến một phân tích nông cạn.</p>

<p>Sử dụng thực phẩm (Food use)</p>	<p>“Sử dụng thực phẩm” được định nghĩa dựa trên ba yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị dinh dưỡng: lượng calo, vitamin, protein, và vi chất cần thiết hàng ngày được cung cấp thông qua thực phẩm con người tiêu thụ. • Giá trị xã hội: các chức năng và lợi ích về mặt xã hội, tôn giáo và văn hóa mà thực phẩm cung cấp. • An toàn thực phẩm: các chất độc hại nhiễm vào trong quá trình sản xuất, chế biến và đóng gói, phân phối hoặc tiếp thị thực phẩm; và các bệnh gây ra bởi thực phẩm như salmonella và rối loạn thần kinh (CJD).
<p>Sự sẵn có của thực phẩm (Food availability)</p>	<p>Sự sẵn có của thực phẩm phụ thuộc vào ba hợp phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất: Số lượng và danh mục thực phẩm có sẵn thông qua sản xuất tại địa phương • Phân phối: Sự sẵn có của thực phẩm được tạo ra trên thị trường như thế nào (đã thực sử được vận chuyển thế nào), bằng hình thức nào, khi nào và cho đối tượng nào • Trao đổi: Bao nhiêu trong số những thực phẩm có được là do kết quả của các hình thức giao dịch như trao đổi hàng hóa, mua bán, hoặc cho vay mượn.
<p>Tiếp cận thực phẩm (Food access)</p>	<p>Tiếp cận thực phẩm bao gồm ba yếu tố chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khả năng chi trả: Sức mua của cộng đồng hoặc hộ gia đình tương ứng với giá cả thực phẩm. • Sự phân bố: các cơ chế kinh tế, xã hội và chính trị chi phối thời gian, địa điểm, và cách thức người tiêu dùng tiếp cận thực phẩm. • Thị hiếu/sở thích: Các chuẩn mực và giá trị xã hội, tôn giáo hoặc văn hóa ảnh hưởng đến nhu cầu của người tiêu dùng đối với một số loại thực phẩm nhất định.
<p>Tính phức tạp (Complexity)</p>	<p>Tính phức tạp đặc trưng cho hành vi của một hệ thống hoặc mô hình trong đó các bộ phận của nó tương tác theo nhiều cách, dẫn đến tính phi tuyến tính, tính ngẫu nhiên, động lực chung, thứ bậc, và tính nổi trội.</p>
<p>Tư duy hệ thống (Systems thinking)</p>	<p>Là một cách để hiểu sự phức tạp của thế giới dưới góc nhìn tổng thể và các mối quan hệ thay vì xem xét từng phần của hệ thống. Tư duy hệ thống được sử dụng để khám phá và phát triển hành động hiệu quả trong các bối cảnh phức tạp.</p>



Chuyển đổi hệ thống thực phẩm*:

Just Dengerink, Bart de Steenhuijsen Piters, Herman Brouwer, Joost Guijt, 2022. *Food Systems Transformation: an introduction*. Wageningen, Wageningen University & Research.

*Hệ thống lương thực thực phẩm theo Quyết định 300/QĐ-TTg năm 2023

1. Tại sao chúng ta cần thảo luận về chuyển đổi hệ thống thực phẩm?

Các tác động tiêu cực của hệ thống lương thực thực phẩm đối với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, khẩu phần ăn lành mạnh bền vững, và sinh kế của các nông hộ quy mô nhỏ cũng như các hộ nghèo khu vực thành thị đã được công nhận rộng rãi trong giới khoa học (EAT Lancet 2019; CFS-HLPE 2020; GLOPAN 2020). Các nhà hoạch định chính sách nhận ra điều này và cho rằng các chính sách thực phẩm trong thế kỷ 20 không còn phù hợp nữa (lập luận này được phản ánh trong các tuyên bố và cam kết tại Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống Thực phẩm Liên Hợp Quốc (UNFSS), Dinh dưỡng cho Tăng trưởng (N4G), và Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu vào năm 2021 (COP26). Nói cách khác, lời kêu gọi chuyển đổi hệ thống thực phẩm chưa bao giờ mạnh mẽ hơn thế.

Thuật ngữ 'chuyển đổi hệ thống thực phẩm' đề cập đến cách thức thay đổi hệ thống thực phẩm. Điều quan trọng cần lưu ý đó là chuyển đổi là ý tưởng mang tính cấp tiến. Chuyển đổi không phải là điều chỉnh, mà là quá trình xem xét, đánh giá lại một cách toàn diện về các thuộc tính của hệ thống thực phẩm và có những điều chỉnh cho phù hợp mục đích, quy tắc và cơ cấu quyền lực của hệ thống. Chuyển đổi là định hình lại cái gọi là 'bình thường'. Cho dù được định hướng có chủ ý hay xảy ra một cách tự động, sẽ có người được lợi và người chịu thiệt trong quá trình chuyển đổi.

Chuyển đổi hệ thống thực phẩm bao gồm việc cân nhắc kết quả chính của hệ thống thực phẩm. Khoảng 20 năm trước, kỳ vọng chính của các hệ thống thực phẩm là sản xuất đủ thực phẩm để nuôi sống thế giới. Khi việc tăng sản lượng không giải quyết được các vấn đề về sức khỏe và nạn đói toàn cầu, các hệ thống thực phẩm được kỳ vọng sẽ đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng.

Ngày nay, khi thế giới ngày càng nhận thức rõ hơn về chi phí môi trường và chi phí xã hội nếu chỉ dựa vào an ninh lương thực thực phẩm, nhiều kế hoạch cần được hoạch định hơn. Chuyển đổi hệ thống thực phẩm là nâng cao tiêu chuẩn và dự đoán hệ thống thực phẩm, theo một cách nào đó, phải tạo ra khẩu phần ăn lành mạnh bền vững, đảm bảo thu nhập cho tác nhân tham gia chuỗi giá trị thực phẩm, đồng thời mang lại lợi ích cho môi trường.

Có nhiều tranh luận về định hướng tốt nhất để chuyển đổi hệ thống thực phẩm: khẩu phần ăn lành mạnh bền vững có nên được ưu tiên hơn sinh kế hay mục tiêu môi trường không? Và sự đổi mới cần thiết sẽ bắt nguồn từ đâu? Liệu nó có bắt nguồn từ đổi mới công nghệ, khía cạnh đòi hỏi nguồn đầu tư, cơ chế nhất định, và tạo điều kiện cho các bên tham gia vào hệ thống thực phẩm, chẳng hạn như các trung tâm chuyển giao kiến thức và các doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp hay không? Hoặc, liệu rằng chuyển đổi sẽ đến từ cải cách xã hội, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng lòng tin giữa các bên tham gia, thay đổi tư duy và củng cố các cơ chế quản trị?

2. Ví dụ về chuyển đổi hệ thống thực phẩm

Các quy trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm có thể định hình lại cách thức tổ chức hệ thống, trên cơ sở đó giúp đạt được kết quả mong muốn của hệ thống thực phẩm một cách thuận lợi hơn, bao gồm:

- An ninh lương thực thực phẩm: Đảm bảo đủ lương thực thực phẩm cho tất cả mọi người;
- Khẩu phần ăn lành mạnh bền vững: Đảm bảo mọi người được tiếp cận với khẩu phần ăn tốt cho sức khỏe;
- Phúc lợi kinh tế: Đảm bảo hệ thống thực phẩm góp phần mang lại nguồn thu nhập đủ sống cho mọi người;
- Phúc lợi xã hội: Đảm bảo hệ thống thực phẩm góp phần mang lại cho tất cả mọi người một cuộc sống an toàn và thịnh vượng;
- Phát triển bền vững về môi trường: Đảm bảo hệ thống thực phẩm không gây hại cho môi trường tự nhiên.

Dưới đây là ba ví dụ minh họa về các quy trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm nhằm giải quyết nhiều khía cạnh kết quả khác nhau của hệ thống lương thực thực phẩm.

Cách mạng Xanh

Cách mạng Xanh là sự chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm nhằm tăng năng suất nông nghiệp trên toàn thế giới, đáp ứng nhu cầu tăng dân số toàn cầu. Trong thập niên 1950 và 1960, chính phủ Hoa Kỳ, Quỹ Ford và Rockefeller, các tổ chức của Liên hợp quốc như Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) và các trung tâm thuộc Nhóm tư vấn Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế (CGIAR), bao gồm Trung tâm Nghiên cứu Lúa mì và Ngô Quốc tế (CIMMYT) và Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI), đã tham gia vào các dự án chuyển giao công nghệ quy mô lớn ở Ấn Độ, Mexico và Philippines nhằm tăng cường áp dụng các phương pháp canh tác hiện đại, sử dụng các giống năng suất cao, phân bón hóa học và máy móc cơ giới. Các dự án chuyển giao công nghệ này đã được nhân rộng ở các nước khác tại khu vực Nam Toàn cầu.

Mặc dù Cách mạng Xanh đã góp phần tăng năng suất của các loại ngũ cốc như lúa mì, gạo và ngô, nhưng cũng gây ra một số tác động bất lợi (Gollin và cộng sự, 2021). Mặc dù góp phần giảm nạn đói, Cách mạng Xanh chỉ tập trung vào một số các loại cây ngũ cốc đã dẫn đến khẩu phần ăn kém đa dạng và làm cho tình trạng suy dinh dưỡng trở nên trầm trọng hơn. Việc hợp nhất sở hữu đất đai và cơ giới hóa nông nghiệp cũng đe dọa sinh kế của nông dân sản xuất quy mô nhỏ và khiến một số lượng lớn việc làm biến mất khỏi nền kinh tế nông thôn. Cuối cùng, việc sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu gây ra một số vấn đề về môi trường.

Dự án xanh hóa vùng Sahel

Trong thập niên 1990 và 2000, quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm đã diễn ra ở Burkina Faso và Niger. Nông dân khu vực Sahel đã đối phó với hạn hán nghiêm trọng trong thập niên 1970 và 1980 bằng cách thay đổi phương thức quản lý nông lâm nghiệp, đất và nước truyền thống. Hơn nữa, họ đã phát triển các cách thức tái sinh và nhân giống những cây trồng giá trị có sẵn tại đây. Kết quả là, một phần cảnh quan khô cằn của Sahel đã trở thành đất nông nghiệp năng suất cao, giúp cải thiện an ninh lương thực thực phẩm cho ba triệu dân, tăng nguồn thu nhập từ nông nghiệp, ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường và sa mạc hóa (Sendzimir et al., 2011). Tuy nhiên, các bằng chứng gần đây chỉ ra sự khác biệt lớn về hiệu quả của các phương pháp "xanh hoá" này. (West et al., 2020).

Hoạt động 'tái sinh tự nhiên do nông dân quản lý' (FMNR) ở Burkina Faso và Niger đã nhận được hỗ trợ tích cực từ chính phủ, Ngân hàng Thế giới, các nhà tài trợ song phương và các tổ chức phi chính phủ. Gần đây, cách tiếp cận này đã được nhân rộng tại các quốc gia châu Phi khác theo Sáng kiến Phục hồi Cảnh quan và Rừng châu Phi, được khởi xướng vào năm 2015 bởi các bên bao gồm Đối tác mới vì sự phát triển châu Phi (NEPAD), Ngân hàng Thế giới (WB), Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) và Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ). Theo sáng kiến AFR100, 32 quốc gia châu Phi đã cam kết phục hồi 128 triệu héc ta đất tới năm 2030, sau đó là cam kết hỗ trợ 1 tỷ USD trong phát triển tài chính và 481 triệu USD cho khối tư nhân.

Chuyển đổi protein

Quá trình chuyển đổi protein là giai đoạn đầu trong quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm, nhằm mục đích hướng tiêu thụ protein động vật sang tiêu thụ các nguồn protein mới, bao gồm protein từ thực vật, côn trùng, rong biển và tảo. Sự thay đổi này sẽ làm tăng lượng protein sẵn có cho dân số thế giới đang ngày càng gia tăng, góp phần tạo ra khẩu phần ăn lành mạnh hơn và giảm tác động của chăn nuôi (nguồn sản xuất protein) đến môi trường (Pyett và cộng sự, 2019).



Các sản phẩm từ thực vật thay thế thịt hiện đang là trọng tâm của các nghiên cứu và đổi mới công nghệ thực phẩm. Thị trường cho những sản phẩm này đang ngày càng phát triển: Doanh số bán thực phẩm có nguồn gốc thực vật dự đoán sẽ tăng gấp 5 lần vào năm 2030. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này vẫn chưa thay đổi đáng kể thành phần trong khẩu phần ăn toàn cầu. Thịt vẫn là một phần quan trọng trong khẩu phần ăn của người châu Âu và Bắc Mỹ, trong khi mức tiêu thụ thịt ở Nam Mỹ, châu Phi và châu Á dự kiến sẽ tăng đáng kể trong những thập kỷ tới.

3. Những quan điểm khác nhau về chuyển đổi hệ thống thực phẩm

Hệ thống thực phẩm luôn thay đổi và chuyển đổi liên tục. Do đó, chuyển đổi hệ thống thực phẩm không phải là tìm kiếm sự thay đổi mà là tác động đến cách thức và tốc độ phát triển của hệ thống. Có nhiều quan điểm khác nhau về diễn biến của chuyển đổi. Chúng tôi đã đúc kết bốn quan điểm khác nhau, phản ánh cách nhìn nhận tính khả thi hoặc bất khả thi để chuyển đổi hệ thống thực phẩm theo hướng mong muốn.

Quan điểm A: Có thể điều khiển quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm.

Quan điểm này dựa trên giả định rằng chúng ta có thể phân tích hệ thống thực phẩm, hiểu được thuộc tính, phương thức tổ chức và cách hệ thống có thể bị ảnh hưởng, đồng thời định hướng sự chuyển đổi theo hướng

mong muốn thông qua các chính sách hiệu quả từ chính phủ. Theo quan điểm này, các yếu tố như chính sách công, quy định, động cơ và các biện pháp kinh tế khác được cho là có thể tác động đến các bên liên quan trong hệ thống thực phẩm để cải thiện kết quả một cách có hiệu quả. Do đó, định hướng chuyển đổi hệ thống thực phẩm phải xuất phát từ các tổ chức công, có tính hợp pháp, có quyền lực và nguồn lực để thực hiện, giám sát và đánh giá sự chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Một số ví dụ về chuyển đổi theo quan điểm này như các chương trình của chính phủ ở châu Phi cận Sahara nhằm hiện đại hóa nông nghiệp và chính sách Thỏa thuận xanh được thông qua gần đây nhằm mục đích thúc đẩy nông nghiệp ở Liên minh châu Âu bền vững hơn.

Quan điểm B: Không thể điều khiển quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Quan điểm này cho rằng việc thay đổi các thuộc tính của hệ thống thực phẩm là một thách thức liên quan tới nhiều khía cạnh chính trị xã hội phức tạp, bị ảnh hưởng bởi các quan điểm và lợi ích cạnh tranh khác. Do đó, khả năng chỉ đạo và kiểm soát hệ thống thực phẩm còn hạn chế (Leeuwis và cộng sự, 2021) và cần phải tìm ra các phương pháp tiếp cận thay thế để thay đổi hệ thống, nhằm dự đoán và điều chỉnh những căng thẳng xã hội cố hữu cũng như những khó khăn dưới nhiều khía cạnh khác nhau trong chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Các chiến lược hỗ trợ chuyển đổi hệ thống thực phẩm nên hướng tới thay đổi quản trị hệ thống thực phẩm, như trao quyền cho các hiệp hội người tiêu dùng hoặc ủng hộ lao động nữ có nhiều quyền hơn, từ đó tạo điều kiện cho các bên liên quan bảo vệ lợi ích của họ và định hướng hệ thống thực phẩm tránh khỏi tình trạng tập trung quyền lực. Những can thiệp về quản trị khiến chúng ta cần suy nghĩ xem xét lại vai trò của các nhà hoạch định chính sách trong công cuộc chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Một ví dụ cho tình huống này đó là sự xuất hiện và ảnh hưởng của phong trào La Via Campesina của các tổ chức nông dân trên khắp châu Mỹ Latinh.

Quan điểm C: Lợi ích của khu vực tư nhân điều khiển quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Theo quan điểm này, chính phủ tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm, nhưng các công ty tư nhân có quyền lực sẽ triển khai việc chuyển đổi theo hướng có lợi nhất cho họ. Câu hỏi được đặt ra là liệu việc chuyển đổi được lên kế hoạch và điều phối bởi một nhóm công ty tư nhân hay quá trình chuyển đổi xuất hiện mặc định khi các công ty này vận động hành lang để có được sự hỗ trợ từ chính phủ có tác động đến chính sách và áp đặt tiêu chuẩn của họ lên các tác nhân khác trong hệ thống. Có nhiều ví dụ về chuyển đổi hệ thống thực phẩm đã được các công ty tư nhân khởi xướng và hỗ trợ thành công, bao gồm giới thiệu và mở rộng hệ thống siêu thị cũng như sự tập trung toàn cầu của các doanh nghiệp nông nghiệp, đã góp phần toàn cầu hóa hệ thống thực phẩm.



Quan điểm D: Việc chuyển đổi hệ thống thực phẩm có thể đàm phán được.

Giống như Quan điểm A, quan điểm này cũng dựa trên phân tích hệ thống thực phẩm và giả định rằng các chiến lược triển khai hợp lý có thể định hướng hệ thống thực phẩm. Tuy nhiên, quan điểm D khác biệt ở chỗ quan điểm này cho rằng việc phân tích kinh tế - chính trị sẽ làm sáng tỏ lợi ích của các bên liên quan, khía cạnh dễ xung đột với nhau. Có ý kiến đề xuất rằng một bên trung gian, độc lập với chính phủ và các nhóm lợi ích khác, có thể đảm nhận vai trò điều phối quá trình và đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan. Phân tích hệ thống thực phẩm giúp hình dung được lộ trình chuyển đổi hợp lý, bao gồm sự hiệp lực và đánh đổi giữa các hợp phần trong hệ thống và giữa các bên liên quan. Mục đích ban đầu của quy trình hợp tác đa bên là tạo ra một diễn đàn chung cho nhiều bên tham gia cùng lên kế hoạch và hành động. Những diễn biến gần đây cho thấy sử dụng mô hình này vừa tăng cường tính minh bạch về lợi ích (được đảm bảo) giữa các bên, vừa tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn và trao quyền cho những bên liên quan trước kia từng bị cản trở tham gia. Ví dụ về chuyển đổi hệ thống thực phẩm được thiết kế theo quy trình hợp tác đa bên như các cuộc đối thoại cấp quốc gia về hệ thống thực phẩm được tổ chức gần đây cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống thực phẩm Liên hợp quốc (UNFSS) tháng 9 năm 2021.

4. Làm thế nào để thực hiện chuyển đổi hệ thống thực phẩm?

Chuyển đổi hệ thống thực phẩm diễn ra không ngừng và không thể dự đoán trước vì hệ thống thực phẩm rất phức tạp và chịu nhiều tác động ngắn hạn cũng như dài hạn (Berkum và cộng sự, 2018). Tuy nhiên, các điều kiện và cách tiếp cận cụ thể có thể ảnh hưởng đến phương hướng và tốc độ của sự chuyển đổi.

Đảm bảo các điều kiện thích hợp cho việc chuyển đổi

Herrero và cộng sự. (2020) đã xác định tám yếu tố thúc đẩy chuyển đổi hệ thống thực phẩm: 1) xây dựng niềm tin giữa các bên liên quan trong hệ thống thực phẩm; 2) "học hỏi" tư duy của tất cả các bên liên quan trong hệ thống thực phẩm; 3) tạo điều kiện xã hội hóa và tổ chức đối thoại với các bên liên quan; 4) thay đổi/điều chỉnh về chính sách và quy định; 5) thiết kế các biện pháp ưu đãi thị trường; 6) bảo vệ khỏi các tác động gián tiếp không mong muốn; 7) đảm bảo tài chính ổn định; và 8) phát triển 'các lộ trình chuyển tiếp' để chi tiết hoá cách thức đạt được sự thay đổi trong hệ thống thực phẩm. Đáng chú ý, không có giải pháp nào trong số tám giải pháp này liên quan tới kỹ thuật, là những nội dung thường được ưu tiên tài trợ, mà thay vào đó là giải pháp liên quan tới khía cạnh chính sách, quy định và sự hợp tác trong hệ thống thực phẩm.

Những điều kiện khác nhau có thể thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, tuy nhiên, báo cáo Phát triển Nông thôn của Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế IFAD năm 2021 với tựa đề Chuyển đổi hệ thống thực phẩm cho sự thịnh vượng ở nông thôn chỉ ra sự thất bại của hệ thống thực phẩm suy cho cùng là sự thất bại trong khâu quản trị. Do đó, trước hết cần phải khắc phục các điểm yếu trong quản trị để có thể phối hợp những thay đổi cần thiết trong khâu sản xuất, phân phối và tiêu thụ nhằm chuyển đổi hệ thống thực phẩm một cách hiệu quả. Để củng cố hệ thống quản trị, chúng ta cần tập trung vào bốn ưu tiên:

1. Xây dựng các chương trình nghị sự về hệ thống thực phẩm mang tính bao trùm ở tất cả các cấp để phản ánh và tăng cường tính cấp bách cần thiết thay đổi cấp toàn cầu, quốc gia và địa phương.
2. Đầu tư nâng cao năng lực của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả cá nhân và tổ chức công, tổ chức xã hội dân sự và các chủ thể tư nhân, đồng thời đảm bảo quyền tự do ngôn luận và tự do bày tỏ.
3. Khuyến khích thử nghiệm các mô hình quản trị, đồng thời đảm bảo chúng phù hợp với bối cảnh quản trị văn hóa và lịch sử cấp quốc gia và địa phương.
4. Đảm bảo quy trình quản trị thích ứng và minh bạch.

Quan tâm tới bối cảnh

Bối cảnh hệ thống thực phẩm sẽ tác động đến kết quả mong muốn của quá trình chuyển đổi: ví dụ, kết quả mong muốn của quá trình chuyển đổi hệ thống thực phẩm tại Brazil sẽ khác biệt đáng kể với kết quả mong muốn tại Burundi hoặc Thái Lan. Do đó, sự đồng thuận toàn cầu hướng tới cải thiện sức khỏe, đa dạng sinh học và hòa nhập phải được chuyển thành các kết quả cụ thể, và bối cảnh cụ thể cũng sẽ tác động đến mức độ hoặc quy mô chuyển đổi. Vì vậy chúng ta đang đề cập đến những hệ thống thực phẩm (số nhiều). Một hệ thống thực phẩm có thể được xác định về mặt địa lý (ví dụ: cảnh quan), theo lĩnh vực (ví dụ: chuỗi giá trị và sản phẩm), theo chủ đề (ví dụ: tài chính nông nghiệp hoặc thị trường phi chính thức) hoặc về khía cạnh chính trị.

Quy mô thay đổi

Các hệ thống thực phẩm quốc gia ngày càng được ưu tiên tới mức độ dễ nhận biết mà ở đó mọi người có thể hiểu được hệ thống thực phẩm là gì, thống nhất được những chương trình nghị sự và biết được nơi có tiềm năng để triển khai hành động. Để chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống thực phẩm Liên hợp quốc UNFSS, hơn 800 cuộc đối thoại cấp quốc gia đã được tổ chức trong khi các nỗ lực sau UNFSS tập trung vào việc tạo ra các chương trình nghị sự quốc gia để thay đổi. Gần đây, trong bối cảnh các thành phố và đô thị đang nổi lên mạnh mẽ cả về địa bàn địa lý và hành chính, nhiều nỗ lực đang diễn ra nhằm tích cực chuyển đổi các hệ thống thực phẩm khu vực ven đô (Ủy ban Châu Âu, 2020).

Tiềm năng để đạt được ảnh hưởng trên quy mô lớn trong hệ thống thực phẩm quốc gia được chứng minh qua nhiều ví dụ về sự chuyển đổi xảy ra trong vòng chưa đầy một thập kỷ. Ví dụ, chương trình đậu N2Africa cho thấy kết quả một giống đậu nành có hàm lượng dinh dưỡng cao hơn, dễ nấu hơn và ngon hơn đã tự nhân rộng khắp Tanzania trong vòng ba năm mặc dù không phải là giống đậu được chính phủ công nhận.

Chiến lược có chủ đích

Bối cảnh thực tế kết hợp với các chiến lược chuyển đổi có chủ đích, cũng có thể tạo ra sự phối hợp hài hòa giữa yếu tố tác động, tính cấp bách và hành động để đem lại sự thay đổi mang tính chuyển đổi (Mayne và Guijt, 2021). Trong số 17/18 trường hợp chuyển đổi được các tác giả nghiên cứu, các chiến lược có chủ ý đóng vai trò thiết yếu mang lại thay đổi như mong muốn. Tiếp theo, cần có những động lực chính trị và các chính sách thuận lợi tạo điều kiện cho các chiến lược này tác động mang tính hệ thống.

Chiều sâu của chuyển đổi

Các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và người trong ngành đang sử dụng thuật ngữ “chuyển đổi hệ thống thực phẩm” với tốc độ nhanh chóng. Nó thuận tiện như một khuôn mẫu chung nhưng lại có thể trở thành vấn đề. Khi đọc các khuyến nghị hoặc lời kêu gọi hành động, ta nên đặt câu hỏi một cách nghiêm túc và giải thích ý nghĩa của từ 'chuyển đổi'. Một phân tích 42 báo cáo về hệ thống thực phẩm công bố từ năm 2016 đến năm 2020 cho thấy sự thiếu kết nối giữa mục đích của chuyển đổi hệ thống thực phẩm và khả năng các khuyến nghị đưa đến sự chuyển đổi thực sự (Slater và cộng sự, 2022). Nói cách khác, phần lớn các cuộc thảo luận về chuyển đổi trên thực tế là bàn về điều chỉnh và cải cách hệ thống thực phẩm, thay vì chuyển đổi. Do đó, mặc dù các sáng kiến điều chỉnh và cải cách hệ thống thực phẩm có thể bổ sung cho cách tiếp cận mang tính chuyển đổi, nhưng bản thân chúng không đủ để giải quyết các khía cạnh động lực chính trị và kinh tế của hệ thống thực phẩm hiện tại.

5. Kết luận

Với nhận thức ngày càng rõ hơn về tác động của hệ thống thực phẩm đối với khẩu phần ăn, sinh kế, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học, lời kêu gọi chuyển đổi hệ thống thực phẩm chưa bao giờ mạnh mẽ hơn thế. Trong khi các nhà hoạch định chính sách nhận ra sự cần thiết phải thay đổi, vẫn còn nhiều tranh luận về kết quả nào của hệ thống thực phẩm nên được ưu tiên, cũng như mức độ có thể định hướng chuyển đổi và hành động các bên liên quan có thể làm để góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi.

Khi nói đến chuyển đổi hệ thống thực phẩm, những điều kiện và cách tiếp cận cụ thể sẽ khiến quá trình chuyển đổi có nhiều khả năng xảy ra hơn. Những điều kiện và cách tiếp cận này bao gồm việc xây dựng niềm tin giữa tất cả các bên liên quan trong hệ thống thực phẩm và tư duy học hỏi để vượt qua những tư tưởng thủ cựu đã ăn sâu về thực phẩm có thể cản trở sự tiếp nhận của xã hội với công nghệ và chính sách mới. Sự tham gia và ủng hộ của các bên liên quan là rất quan trọng, vừa tạo áp lực từ người tiêu dùng về việc thay đổi, vừa tăng cường sự tiếp nhận và hỗ trợ cho các chính sách và công nghệ mới.

Quản trị vững mạnh cũng là chìa khóa cho sự chuyển đổi hệ thống thực phẩm. Những chương trình nghị sự mang tính liên minh hợp tác cần phải được xây dựng – trong đó tất cả các bên tham gia đều có thể đóng góp bình đẳng. Những quy trình quản trị cần phải có tính thích ứng, minh bạch và khuyến khích thử nghiệm. Đảm bảo cơ chế tài chính ổn định, thiết kế những biện pháp ưu đãi thị trường và đảm bảo thay đổi chính sách và quy định sẽ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi.

Mặc dù việc chuyển đổi hệ thống thực phẩm đã trở thành một khuôn mẫu thuận tiện chung cho

tất cả, nhưng điều quan trọng là sự đồng thuận toàn cầu về kết quả mong muốn của hệ thống thực phẩm nên được biến thành kết quả cụ thể của hệ thống. Ví dụ, hệ thống thực phẩm cấp quốc gia và khu vực đang ngày càng được ưu tiên phân tích và hiểu rõ hơn, các chương trình nghị sự đã được thống nhất và hoàn toàn có khả năng cũng như động lực hành động để đạt được các mục tiêu cuối cùng.

Mặc dù các giải pháp kỹ thuật rất quan trọng và cần được tài trợ đầy đủ, các khía cạnh chính sách, quy định và hợp tác của hệ thống thực phẩm thường bị bỏ qua lại có ý nghĩa then chốt trong bối cảnh hệ thống thực phẩm sắp được chuyển đổi với tốc độ nhanh chóng.

Berkum, Siemen van; Dengerink, Just; Ruben, Ruerd (2018) The food systems approach: sustainable solutions for a sufficient supply of healthy food. Report for the Ministry of Agriculture, Nature and Fisheries. Wageningen: Wageningen Economic Research.

CFS-HLPE (2020) Food Security and Nutrition: Building a Global Narrative Towards 2030. Rome: High-Level Panel of Experts on Food Security and Nutrition of the Committee on World Food Security.

EAT-Lancet Commission (2019) Food Planet Health: Healthy Diets From Sustainable Food Systems. Stockholm: EAT-Lancet Commission.

European Commission, Directorate-General for Research and Innovation (2020) Food 2030 pathways for action: urban food system transformation. Brussels: European Commission, DG for Research and Innovation.

GLOPAN (2020) Future Food Systems: For people, our planet, and prosperity. London: Global Panel on Agriculture and Food Systems for Nutrition.

Gollin, Douglas; Hansen, Casper Worm; Wingender, Asger Mose (2021). Two Blades of Grass: The Impact of the Green Revolution. Journal of Political Economy. 129 (8): 2344–2384.

Herrero, M., Thornton, P.K., Mason-D'Croz, D. et al. (2020) Innovation can accelerate the transition towards a sustainable food system. Nature Food 1, 266–272.

IFAD (2021) Rural Development Report 2021: Transforming food systems for rural prosperity.

Leeuwis, C., Boogaard, B. K., & Atta-Krah, K. (2021). How food systems change (or not): governance implications for system transformation processes. Food Security 13, 761–780.

Mayne, R. and I. Guijt, (2021). Inspiring Radically Better Futures. Evidence and Hope for Impact at Scale in a Time of Crisis. Oxford: Oxfam Great Britain

Pyyet, S., E. de Vet, L.M.Trindade, H van Zanten, L.O. Fresco (2019). Chickpeas, crickets and chlorella: our future proteins. Wageningen University & Research.

Sendzimir, J., C. P. Reij, and P. Magnuszewski (2011) Rebuilding resilience in the Sahel: greening in the Maradi and Zinder regions of Niger. Ecology and Society 16(3):1.

Slater, S., P. Baker, M. Lawrence (2022) An analysis of the transformative potential of major food system report recommendations. Global Food Security 32 (2022) 100610 <https://doi.org/10.1016/j.gfs.2022.100610>.

West, C., Benecky, S., Karlsson, C., Reiss, B. and Moody, R. (2020) Bottom-up Perspectives on the Regreening of the Sahel: An Evaluation of the Spatial Relationship between Soil and Water Conservation (SWC) and Tree-Cover in Burkina Faso. Land: 9, 208.

Tài báo cáo miễn phí tại đường link này: <https://doi.org/10.18174/566868> hoặc www.wur.eu/cdi (tài liệu chưa công bố).



© 2022 Wageningen Centre for Development Innovation, part of the Stichting Wageningen Research. P.O. Box 88, 6700 AB Wageningen, The Netherlands. T + 31 (0)317 48 68 00,

E info.cdi@wur.nl, www.wur.eu/cdi.

The Wageningen Centre for Development Innovation uses a Creative Commons Attribution 4.0 (Netherlands) licence for its reports.

Người dùng có thể sao chép, phân phối và truyền tải tài liệu cũng như tạo ra các tài liệu khác dựa trên tham khảo tài liệu này. Không được sử dụng tài liệu của bên thứ ba đã được sử dụng trong tác phẩm và được áp dụng quyền sở hữu trí tuệ nếu không có sự cho phép trước của bên thứ ba liên quan. Người dùng phải nêu rõ tên tác giả đúng như tác giả hoặc cơ quan cấp phép của tài liệu đã nêu, và không được tạo ấn tượng rằng tài liệu này là của người dùng hoặc cách thức sử dụng tài liệu đang được chấp thuận. Người dùng không được sử dụng tác phẩm này cho mục đích thương mại.

Trung tâm Đổi mới Phát triển Wageningen không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng kết quả hoặc áp dụng các khuyến nghị của nghiên cứu này. Quan điểm được trình bày trong bài viết này là quan điểm và kết quả nghiên cứu của những người liên quan.

Trung tâm Đổi mới Phát triển Wageningen hỗ trợ tạo ra giá trị bằng cách tăng cường năng lực để phát triển bền vững. Với tư cách là viện xây dựng năng lực và chuyên môn quốc tế của Đại học & Nghiên cứu Wageningen, chúng tôi biến kiến thức thành hành động, với mục đích khám phá tiềm năng của thiên nhiên nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống. Với khoảng 30 địa điểm, 6.800 thành viên (6.000 nhân sự chính thức) nhân viên và 12.900 sinh viên, Đại học & Nghiên cứu Wageningen là trường dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực của mình. Chìa khóa của phương pháp tiếp cận là quan hệ hợp tác giữa các ngành khoa học với các ngành công nghệ và xã hội.

TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN

Khẩu phần ăn lành mạnh bền vững thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (SHIFT)

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TOT: 3 GIAI ĐOẠN



Giai đoạn 1

Học viên đã nắm được các lý thuyết nền tảng của khẩu phần ăn lành mạnh bền vững (SHD) thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (FST) và vai trò của hợp tác đa bên (MSP)

Khóa học trực tuyến

Bao gồm các học phần về khẩu phần ăn lành mạnh bền vững và hợp tác đa bên

Diễn ra từ ngày 21/09 đến ngày 29/10

Chứng nhận là điều kiện bắt buộc để tham gia khóa tập huấn trực tiếp ở giai đoạn 3



Giai đoạn 2

Học viên đã hiểu rõ kiến thức về khẩu phần ăn lành mạnh bền vững (SHD) thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (FST) và vai trò của hợp tác đa bên (MSP) và đã thực hành với các công cụ liên quan

Các phiên toàn thể trực tuyến

Chủ đề:

- Hệ thống lương thực thực phẩm ở Việt Nam (ngày nay)
- Hiểu biết về động lực của hệ thống lương thực thực phẩm
- Vai trò của Hợp tác đa bên trong chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm
- Làm thế nào để điều phối quá trình học tập và thay đổi

Xây dựng các mối quan hệ giữa học viên ToT - những người tham gia để tạo ra một 'cộng đồng những tập huấn viên đã được tập huấn/đào tạo'

Diễn ra từ ngày 21/09 đến Ngày 26 tháng 10 (song song với Giai đoạn 1)



Giai đoạn 3

Học viên có kỹ năng và tự tin sử dụng quy trình hợp tác đa bên để xây dựng tài liệu tập huấn cho các nhóm đối tượng cụ thể

3 ngày tập huấn trực tiếp

Tiến hành phân tích chuyên đổi hệ thống lương thực thực phẩm từng bước bằng cách sử dụng 4 thách thức cụ thể theo từng quốc gia

Suy xét lại kinh nghiệm hợp tác đa bên trước đây

Kinh nghiệm điều phối hợp tác đa bên liên quan trong các giai đoạn khác nhau của MSP

Tìm hiểu sâu về quá trình học tập của người trưởng thành và trải nghiệm các kỹ năng điều phối/hướng dẫn

Xây dựng dự thảo chương trình tập huấn cho một nhóm đối tượng cụ thể

TIẾP THEO LÀ GÌ?

Hội thảo trực tuyến số 1

Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm ở Việt Nam

Hội thảo trực tuyến số 1

Hiểu được tính năng động của hệ thống lương thực thực phẩm

Hội thảo trực tuyến số 3

Vai trò của Hợp tác đa bên trong chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm

Hội thảo trực tuyến số 4

Học hỏi cách hướng dẫn hỗ trợ và tạo ra sự thay đổi

THIẾT LẬP BỐI CẢNH

MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA TẬP HUẤN

Tiếp cận nhiều đối tượng hơn để chia sẻ các khái niệm về Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm và khẩu phần ăn lành mạnh bền vững;

Cung cấp kiến thức sâu hơn về tư duy và các khái niệm xung quanh Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (FST) và khẩu phần ăn lành mạnh bền vững, quản trị và hợp tác đa bên

Chứng minh phương pháp tiếp cận hệ thống lương thực thực phẩm có thể áp dụng trong thực tế ở các bối cảnh và môi trường khác nhau.

KẾT QUẢ MONG ĐỢI CỦA TẬP HUẤN TỐT: MỘT NHÓM HƯỚNG DẪN VIÊN/ HỌC VIÊN ĐƯỢC HUẤN LUYỆN CÓ KHẢ NĂNG...

Đào tạo ở cấp cơ sở

+

Đào tạo cấp độ dự án

+

Định hướng tại các sự kiện và mạng lưới



Triển khai và chia sẻ kiến thức về khẩu phần ăn lành mạnh bền vững (SHD) thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm tại Việt Nam

TẬP HUẤN TOT TRỰC TIẾP

Ngày 1 8h30 - 17h30	Ngày 2 8h30 - 16h00	Ngày 3 8h30 - 15h15
<ol style="list-style-type: none"> 1. Chào mừng & giới thiệu 2. Sơ đồ vòng lặp nguyên nhân – kết quả: Lập sơ đồ thách thức của hệ thống lương thực thực phẩm 3. Xác định sự đánh đổi và hiệp lực trong hệ thống lương thực thực phẩm 4. Vai trò của Hợp tác đa bên trong điều phối sự thay đổi hệ thống lương thực thực phẩm mang tính hợp tác và bao trùm 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hợp tác đa bên trong thực tế: phân tích các bên liên quan và kế hoạch tham gia 2. Xác định các điểm đòn bẩy để chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm 3. Thu hút các bên liên quan thông qua các giai đoạn khác nhau của quy trình 4. Thực hành với nhiều công cụ khác nhau để thu hút sự tham gia của các bên liên quan 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý thuyết đằng sau việc tập huấn cho tập huấn viên 2. Cách thức điều phối: Kỹ năng điều phối, sở thích học tập, phong cách giao tiếp & động lực nhóm 3. Hướng dẫn cấu trúc và xây dựng chương trình đào tạo giảng viên 4. ToT trong thực tế: Thiết kế khóa tập huấn 3 ngày liên quan đến thách thức về hệ thống lương thực thực phẩm của mỗi học viên

CÁCH THỨC SHIFT HỖ TRỢ TẬP HUẤN TOT



Mục đích ToT:

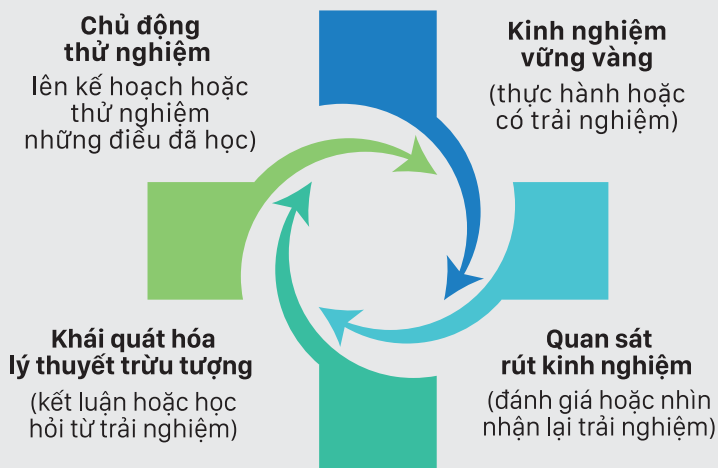
Tăng số lượng hướng dẫn viên/học viên được tập huấn để điều phối quá trình học tập về khẩu phần ăn lành mạnh bền vững (SHD) thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm (FST) với các bên liên quan khác nhau

HỌC VIÊN SẼ LÀM GÌ SAU KHÓA TẬP HUẤN?



Hướng dẫn/ điều hành sự thay đổi và học hỏi

PHƯƠNG PHÁP TOT: CHU TRÌNH HỌC HỎI CỦA KOLB



Trải nghiệm đóng vai trò trung tâm trong quá trình học hỏi của mỗi cá nhân, tổ chức và trong hợp tác đa bên

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐIỀU PHỐI/NGƯỜI HƯỚNG DẪN ĐÃ ĐƯỢC TẬP HUẤN

Cái đầu

- Quan sát
- Lắng nghe
- Diễn giải thông qua thấu hiểu những người khác

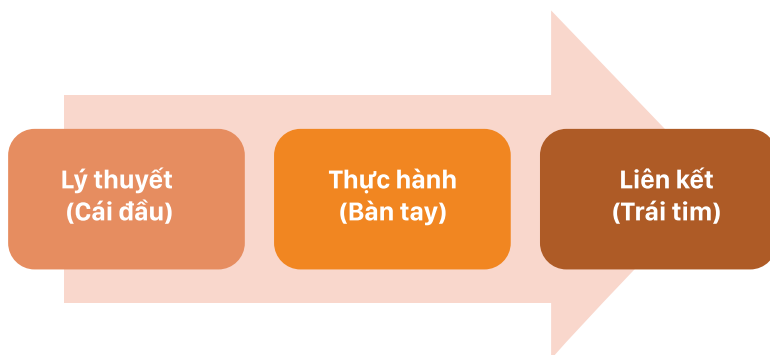
Bàn tay

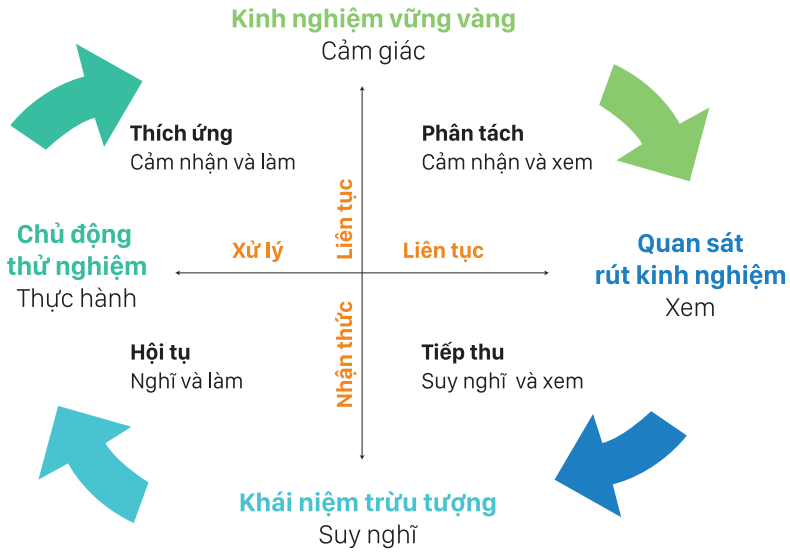
- Đảm bảo không gian cho việc học hỏi
- Can thiệp để hỗ trợ quy trình của nhóm
- Khuyến khích việc tự nhìn lại bản thân và trao đổi/đối thoại
- Liên kết các góc nhìn và cách hiểu khác nhau
- Tập trung giải quyết/đáp ứng các sở thích học tập khác nhau

Trái tim

- Đồng cảm
- Cảm xúc
- Cảm nhận

HỌC TẬP THỂ NÀO?





Sở thích không phải là nhãn hiệu được đóng khung và cũng không cố định
– chúng phụ thuộc vào thời gian và bối cảnh

HỢP TÁC LÀ GÌ?

Giao dịch

Hợp tác

Phạm vi của hợp tác

Các mối quan hệ
theo hợp đồng

Diễn đàn và
mạng lưới

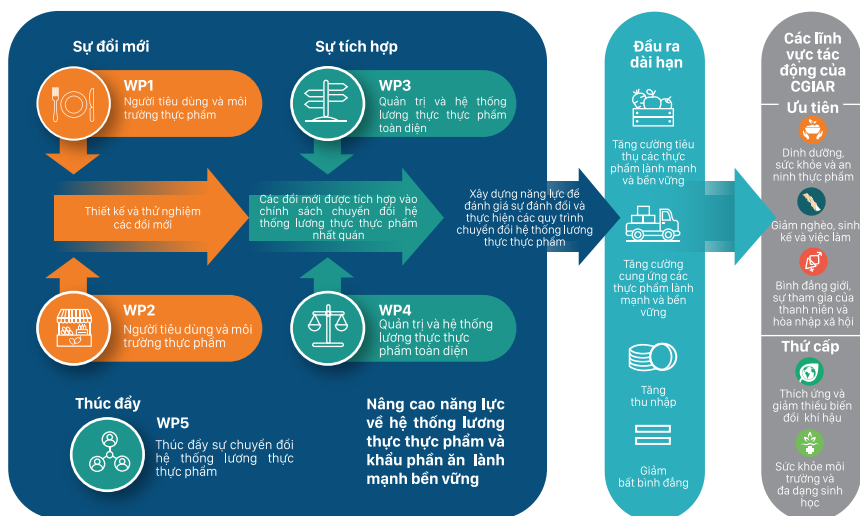
Hợp tác
đa bên

HỢP TÁC ĐA BÊN LÀ GÌ ?

Hợp tác đa bên là bất kỳ sự hợp tác nào trong đó các chủ thể khác nhau ở các lĩnh vực và quy mô khác nhau (địa phương, quốc gia và toàn cầu) tham gia vào một quá trình đối thoại, học hỏi và hành động.

Họ làm điều này để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc tận dụng cơ hội chung, trong đó rủi ro và lợi ích được chia sẻ đồng đều.

Phỏng theo Vermeulen, Woodhill và cộng sự 2008



CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

SHIFT: khẩu phần ăn lành mạnh và bền vững...

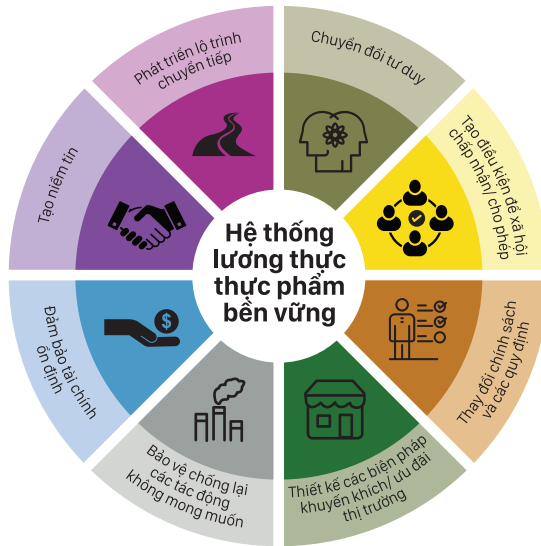
Tăng cường **thực hiện ăn** khẩu phần ăn lành mạnh bền vững ở các nhóm yếu thế

Tăng **nguồn cung** và khả năng chi trả cho thực phẩm giàu dinh dưỡng bền vững

Thu nhập cao hơn và **việc làm ổn định bền vững** hơn cho các thành viên tham gia môi trường thực phẩm (FE) và **Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME)**

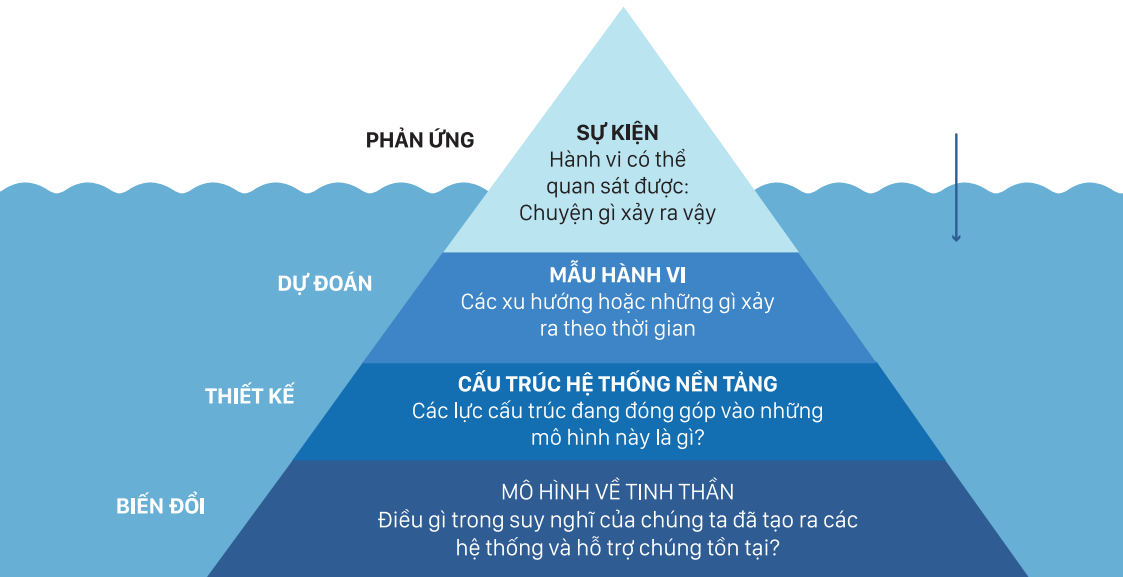
Giảm **bất bình đẳng giới, bất bình đẳng** với thanh niên và các bất bình đẳng khác trong tiêu dùng, thu nhập và việc làm

... thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm



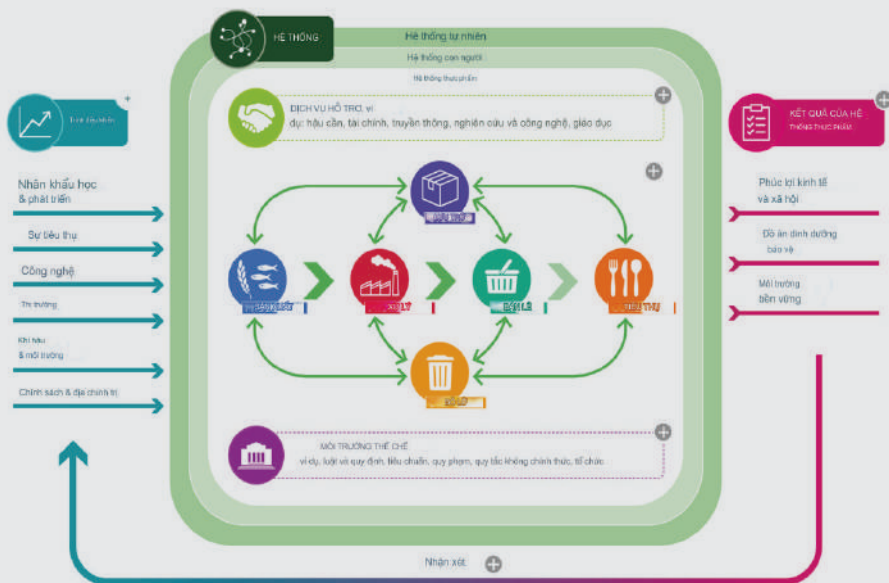
Nhưng chuyển đổi là gì?

Đi sâu hơn vào bề mặt của các sự kiện giúp chúng ta có được bức tranh lớn hơn về cách thức hoạt động thực sự của một hệ thống. Với sự hiểu biết này, chúng ta có thể đưa ra lựa chọn về cách can thiệp tốt nhất để tạo ra sự thay đổi, chẳng hạn như sửa đổi mô hình tinh thần của chúng ta.



VÀ HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM LÀ GÌ?

- Hệ thống lương thực thực phẩm bao gồm một loạt **các hoạt động của hệ thống LTTP**: Nuôi trồng/sản xuất, thu hoạch, đóng gói, chế biến, vận chuyển, tiếp thị, tiêu thụ và thải bỏ thực phẩm.
- Tất cả các hoạt động này tạo ra **kết quả của hệ thống LTTP**: An ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng, phúc lợi kinh tế & xã hội và bền vững môi trường.
- Các hoạt động này được thúc đẩy bởi **các yếu tố tác động lên hệ thống LTTP** như nhân khẩu học, phát triển kinh tế, hành vi của người tiêu dùng, công nghệ, thị trường và chính sách



CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM: MỘT Ý TƯỞNG CẤP TIẾN

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm là một ý tưởng cấp tiến.
- Đó không phải là sự thay đổi dần dần hoặc điều chỉnh hệ thống mà là việc **xem xét lại** các thuộc tính của hệ thống lương thực thực phẩm, bao gồm **mục đích, quy tắc và cơ cấu quyền lực** của nó.

- Việc chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm có thể được **định hướng một cách có chủ đích** hoặc **diễn ra một cách tự động** thông qua những đổi mới từ dưới lên ở cấp cơ sở.
- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm bao gồm **việc xem xét lại các kết quả chính của hệ thống lương thực thực phẩm**: Từ việc cung cấp thực phẩm cho thế giới, đến an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng, cũng như giải quyết các tác động lên môi trường và sự bất bình đẳng.

NHỮNG KẾT QUẢ GIÚP CẢI THIỆN HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM



Khẩu phần ăn lành mạnh



Sản xuất bền vững



Thu nhập

NHỮNG HÀNH ĐỘNG PHẠM VI TOÀN CẦU: HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LIÊN HỢP QUỐC VỀ HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM



TRIỂN KHAI TẠI CẤP QUỐC GIA: FST-NAP CỦA VIỆT NAM

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM VỀ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG TỚI NĂM 2030

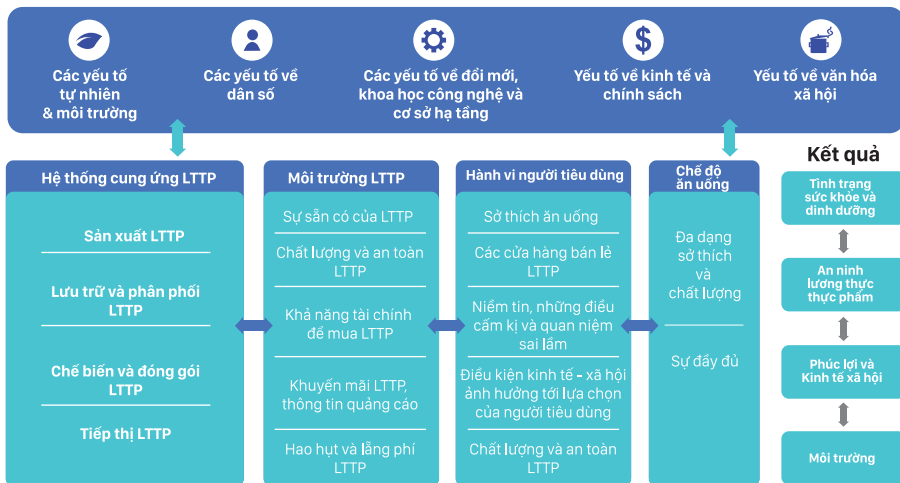


Vietnam's National action plan on sustainable food systems period 2021 - 2030



Assoc. Pr. PhD. Dao The Anh (VAAS), Mrs. Huynh Thi Thanh Tuyen (ABC)
TARASA 2023, Siem Reap 25-27 Oct 2023

KHUNG CẤU TRÚC HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (CFS)

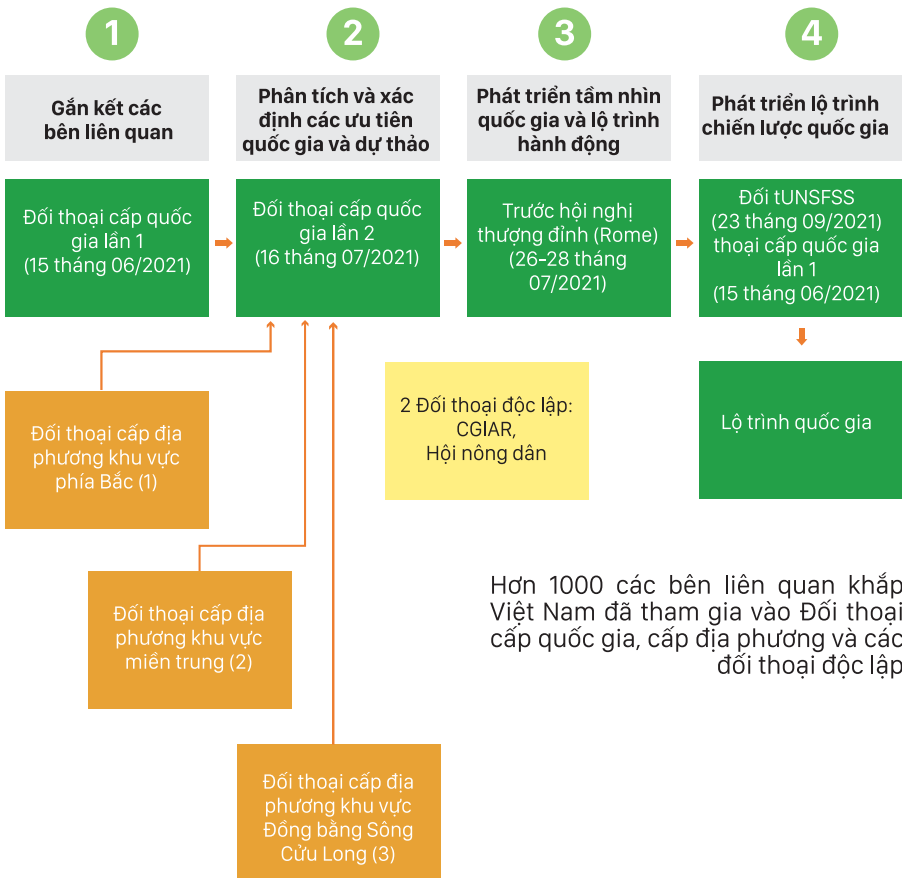


THỰC TRẠNG VÀ THÁCH THỨC CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VIỆT NAM



VIỆT NAM THAM GIA VÀO HỘI NGHỊ THƯƠNG ĐÌNH LIÊN HỢP QUỐC VỀ HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (UNFSS) NHƯ THẾ NÀO?

Các cuộc đối thoại đã đưa ra lộ trình hướng tới Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về hệ thống lương thực thực phẩm trách nhiệm, bền vững và minh bạch



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI HTLTTP: LỘ TRÌNH QUỐC GIA

Được Thủ tướng chính phủ phê duyệt ngày 28/03/2023 theo Quyết định số 300/QĐ-TTg

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- **Ưu tiên hàng đầu của Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030**
- Chuyển đổi hệ thống LTTP - nhiệm vụ chủ yếu và quan trọng nhất trong việc đảm bảo an ninh LTTP và dinh dưỡng quốc gia
- Nhiệm vụ liên ngành giữa các Bộ, ngành
- Chuyển đổi hệ thống LTTP **gắn liền với phát triển nông nghiệp sinh thái**, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu trước các cú sốc, góp phần nâng cao uy tín, xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam trên toàn cầu
- Tăng thu nhập cho người sản xuất, đảm bảo **an toàn thực phẩm** cho người tiêu dùng, đảm bảo khả năng tiếp cận **thực phẩm lành mạnh** cho mọi người dân và trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt đối với các vùng khó khăn, người nghèo và các nhóm dễ tổn thương.
- Được thực hiện bằng cách điều phối và tổng hợp các nguồn lực trong nước và quốc tế để thực hiện

MỤC TIÊU CHUNG

Chuyển đổi **hệ thống lương thực thực phẩm** từ sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu dùng theo hướng:

- Minh bạch, trách nhiệm và bền vững dựa trên lợi thế của địa phương;
- **Đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng quốc gia**,
- Nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của mọi người dân;
- Phòng ngừa và kiểm soát thiên tai,
- Phòng chống dịch bệnh,
- Bảo vệ môi trường,
- Thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam và toàn cầu.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA (NAP) VỀ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM Ở VIỆT NAM THEO HƯỚNG MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030

(Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo quyết định số 300/QĐ- TTg)

NHIỆM VỤ CHÍNH

- Rà soát, đánh giá, biên soạn cơ chế, chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, quy định trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ.
- Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững thông qua chuyển đổi nông nghiệp sinh thái.
- Phát triển hệ thống chế biến và phân phối thực phẩm
- Thúc đẩy thực hành tiêu thụ thực phẩm bền vững

Thành lập nhóm Đối tác chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Ban hành Quyết định phân công triển khai các nhiệm vụ thực hiện KHHĐ, mỗi nhiệm vụ được giao cho Cục/Vụ/Viện và các đơn vị liên quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

Đã tổ chức Hội nghị toàn cầu lần thứ 4 về Hệ thống LTTP bền vững của LHQ; Tham dự cuộc họp đánh giá 2 năm thực hiện sáng kiến chuyển đổi hệ thống LTTP

Cùng với 10 quốc gia xây dựng dự thảo Tuyên bố Emirates về “Nông nghiệp bền vững, hệ thống LTTP có khả năng chống chịu và các hành động khí hậu” COP28.

Đang dự thảo các tài liệu về việc thành lập “Đối tác FS” và các Tổ Công tác kỹ thuật.

Đang huy động hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tài chính của các tổ chức quốc tế để tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện (FAO, UNDP, CIAT, CGIAR)

THÀNH LẬP ĐỐI TÁC HỆ THỐNG LTTP BỀN VỮNG

- Đối tác sẽ hoạt động theo cơ chế linh hoạt, sử dụng bộ máy và nhân sự hiện có của Bộ, ngành và Đối tác để vận hành. Quy chế làm việc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành;

- Kinh phí hoạt động của Đối tác được huy động từ các nguồn hỗ trợ của các thành viên, dự án.

Các Tổ công tác kỹ thuật dự kiến:

1. Nông nghiệp sinh thái (Agro-ecology): Bộ Nông nghiệp và PTNT
2. Dinh dưỡng và Đa dạng hóa sản phẩm địa phương (Nutrition and Local Food Diversification): Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT
3. Tổn thất và Lãng phí LTTP (Food Loss and Food Waste): Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương
4. Tiêu dùng có trách nhiệm (Responsible Consumption): Bộ Công thương
5. Chính sách, thể chế: Các Bộ

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

Địa phương:

- UBND TP. Hồ Chí Minh: Ban hành KH triển khai thực hiện tại văn bản số 2350/KH-BQLATTP ngày 28/9/2023; đầu mối là Ban QLATTP thành phố
- UBND tỉnh Bình Phước: Ban hành KH triển khai tại văn bản số 291/KH-UBND ngày 13/9/2023; đầu mối là Sở NN và PTNT tỉnh

Cập nhật từ nguồn: Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, ICD-MARD, 10 tháng 11 năm 2023. Bài thuyết trình về **Triển khai KHHĐ và Dự thảo Thành lập Đối tác Chuyển đổi hệ thống LTTP minh bạch, trách nhiệm, bền vững ở Việt Nam**

Rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, **chính sách, quy trình, tiêu chuẩn**, quy định trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ thực phẩm theo hướng **minh bạch, trách nhiệm và bền vững**

Phát triển **hệ thống cung ứng đầu vào** cho sản xuất nông nghiệp hướng tới **minh bạch, trách nhiệm và bền vững**

KẾT QUẢ MONG ĐỢI TRONG 5 NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM

Phát triển **sản xuất nông nghiệp** hướng tới **minh bạch, trách nhiệm và bền vững**

Phát triển hệ thống **chế biến và phân phối thực phẩm** hướng tới **minh bạch, trách nhiệm và bền vững**

Thúc đẩy **tiêu dùng thực phẩm** hướng tới **minh bạch, trách nhiệm và bền vững**

MINH BẠCH - TRÁCH NHIỆM - BỀN VỮNG

PRIME MINISTER OF THE
GOVERNMENT

No. 300/QĐ-TTg

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, March 28, 2023

DECISION

On Approval of the National Action Plan on Food Systems Transformation in Vietnam towards Transparency, Responsibility, and Sustainability by 2030

THÁCH THỨC CHÍNH CẦN GIẢI QUYẾT TRONG TẬP HUẤN TOT



Thách thức 1: Cải thiện khả năng tiếp cận thực phẩm lành mạnh và giá cả phải chăng



Thách thức 2: Thúc đẩy hành vi của người tiêu dùng hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh hơn



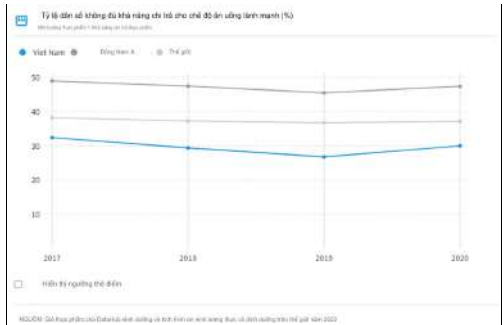
Thách thức 3: Giảm tác động lên môi trường từ các hoạt động của nông hộ sản xuất nhỏ



Thách thức 4: Nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh cho người tiêu dùng thành thị

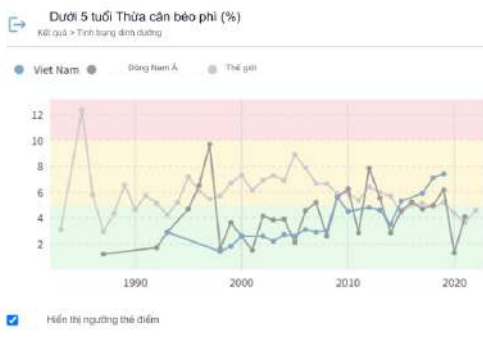
Thách thức 1: Cải thiện khả năng tiếp cận thực phẩm lành mạnh và giá cả phải chăng

- 30% người dân Việt Nam không đủ khả năng chi trả cho khẩu phần ăn lành mạnh
- Con số này tốt hơn mức trung bình toàn cầu và khu vực
- Tuy nhiên, cần nhiều thời gian hơn nữa để đạt được đầu ra "tất cả người dân ở Việt Nam có đủ khả năng chi trả cho khẩu phần ăn lành mạnh."
- **Cần làm gì để thị trường có thực phẩm lành mạnh với giá phải chăng hơn?**
- **Cần làm gì để thúc đẩy tiêu dùng khẩu phần ăn đa dạng và bổ dưỡng hơn?**



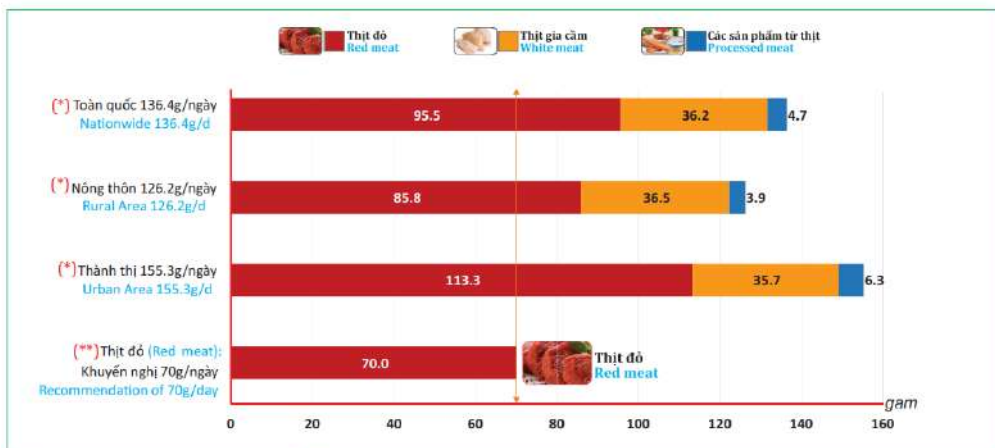
Thách thức 2: Thúc đẩy hành vi của người tiêu dùng hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh hơn

- Tại Việt Nam, khẩu phần ăn đang gia tăng tiêu thụ chất béo và đường (nông thôn & thành thị)
- Đây là nguyên nhân làm tăng tình trạng thừa cân, béo phì và tiểu đường
- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em (5-19 tuổi) tăng từ 8,5% năm 2010 lên 19% vào năm 2020.
- Tình trạng béo phì ở người trưởng thành (2%) và bệnh tiểu đường (5%) tăng trong những thập kỷ qua.
- **Làm thế nào để hạn chế xu hướng này trước khi nó trở nên phức tạp hơn?**



PHÂN BỐ VÀ CƠ CẤU TIÊU THỤ THỊT TRONG KHẨU PHẦN (gam/người/ngày)

Distribution and Mean intakes of total, red, white and processed meat (gram/capita/day)



(*) Nguồn: Tổng điều tra Dinh dưỡng - 2020
VIỆN DINH DƯỠNG
Source: General nutrition survey - 2020
NIN, Viet Nam

(**) WCRF: Ủy ban nghiên cứu Phòng chống ung thư thế giới
(IARC: World Cancer Research Fund International)
AICR: Hiệp hội nghiên cứu phòng chống ung thư Hoa Kỳ
(AICR: American Institute for Cancer Research)

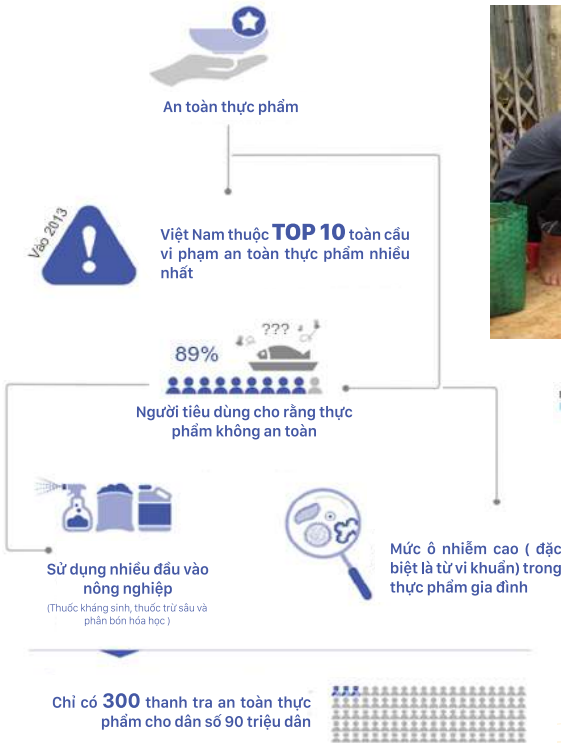
Thách thức 3: Giảm tác động lên môi trường từ các hoạt động của nông hộ sản xuất nhỏ

- Mức sử dụng đầu vào nông nghiệp ở Việt Nam tương đối cao so với các nước Đông Nam Á khác (Nguyen, 2017)
- Nông nghiệp là nguồn phát thải khí nhà kính lớn thứ hai, đóng góp tới khoảng 33% lượng phát thải khí nhà kính ở Việt Nam.
- Làm thế nào để duy trì năng suất và chất lượng nông nghiệp cao, đồng thời bảo vệ môi trường?
- Làm thế nào để quản lý việc sử dụng đầu vào và hạn chế phát thải mà vẫn đảm bảo thu nhập tốt cho nông dân?**

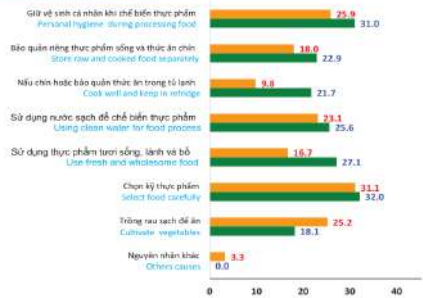


Thách thức 4: Nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh của người tiêu dùng thành thị

- Chất lượng và an toàn thực phẩm là vấn đề ở Việt Nam
- Từ năm 2011 đến năm 2016, có 668.673 ca mắc bệnh do thực phẩm và 21 ca tử vong mỗi năm (WHO, 2023)
- Cũng giai đoạn này, có 1.007 vụ ngộ độc thực phẩm và 30.395 trường hợp ngộ độc thực phẩm
- Một số can thiệp đã được thực hiện sau đó để giải quyết vấn đề trên nhưng vẫn chưa đủ.
- **Vậy, cần làm gì để nâng cao hơn nữa chất lượng và an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng thành thị?**



KIẾN THỨC VỀ PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
Knowledge of food poisoning prevention



NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN NINH THỰC PHẨM NGÀY Càng KẾT NỐI VỚI NHAU...

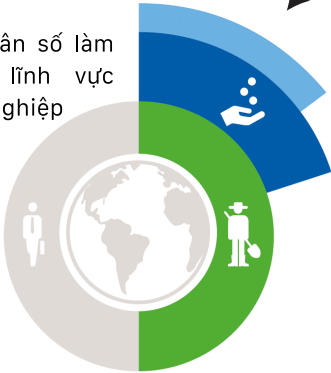
Nguồn: van Berkum và cộng sự (2018) Cách tiếp cận hệ thống lương thực thực phẩm

7 tỷ dân số thế giới (tăng lên 9-10 tỷ vào năm 2050)



An ninh lương thực thực phẩm

50% Dân số làm trong lĩnh vực nông nghiệp



Ngheo đói

20% Dân số rất nghèo

75% Dân số rất nghèo sống ở khu vực đô thị

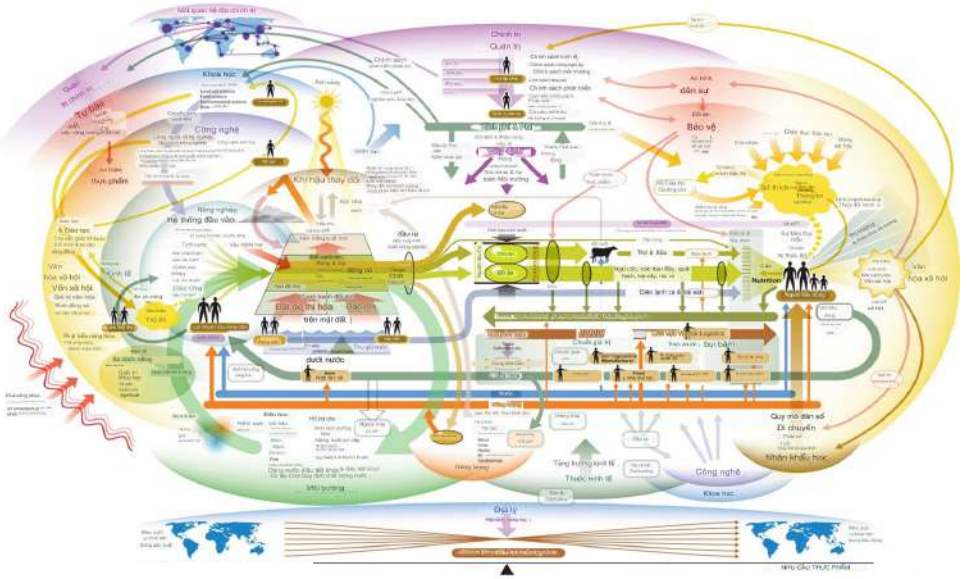


Biến đổi Khí hậu

24% Tổng lượng phát thải khí nhà kính đến từ hệ thống lương thực thực phẩm

20% Tổng lượng phát thải khí nhà kính đến từ hệ thống lương thực thực phẩm

NHỮNG ĐIỀU LÀM CHO THẾ GIỚI THỰC PHẨM NGÀY Càng PHỨC TẠP



Nguồn: ShiftN (2009) Clarity in Complexity

HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM CHUYỂN TRỌNG TÂM TỪ SẢN XUẤT SANG TIÊU DÙNG

Cách tiếp cận truyền thống



Hệ thống cung ứng thực phẩm


Sản xuất nông nghiệp


Lưu trữ, vận chuyển và trao đổi


Chế biến và chuyển đổi thực phẩm


Bán lẻ và cung ứng thực phẩm


Tiêu thụ thực phẩm

Phương pháp tiếp cận theo hệ thống lương thực thực phẩm

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM NHÌN XA HƠN CHUỖI GIÁ TRỊ



CÓ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ XÃ HỘI...

Các yếu tố tác động về kinh tế, xã hội



Thị trường



Chính sách



Khoa học và kỹ thuật



Các tổ chức xã hội



Yếu tố cá nhân



Các hoạt động của hệ thống lương thực thực phẩm

Tạo môi trường thuận lợi



Môi trường thực phẩm



Hệ thống cung ứng thực phẩm



Sản xuất nông nghiệp



Lưu trữ, vận chuyển và trao đổi



Chế biến và chuyển đổi thực phẩm



Bán lẻ và cung ứng thực phẩm



Tiêu thụ thực phẩm

Dịch vụ kinh doanh



Đặc điểm người tiêu dùng



... VÀ CÁC TÁC NHÂN MÔI TRƯỜNG

Hệ thống cung ứng thực phẩm



Sản xuất nông nghiệp



Lưu trữ, vận chuyển và trao đổi



Chế biến và chuyển đổi thực phẩm



Bán lẻ và cung ứng thực phẩm



Tiêu thụ thực phẩm

Dịch vụ kinh doanh



Đặc điểm người tiêu dùng



Các tác nhân môi trường

Khoáng sản



Khí hậu



Nước



Đa dạng sinh học



Nhiên liệu hóa thạch (than đá)



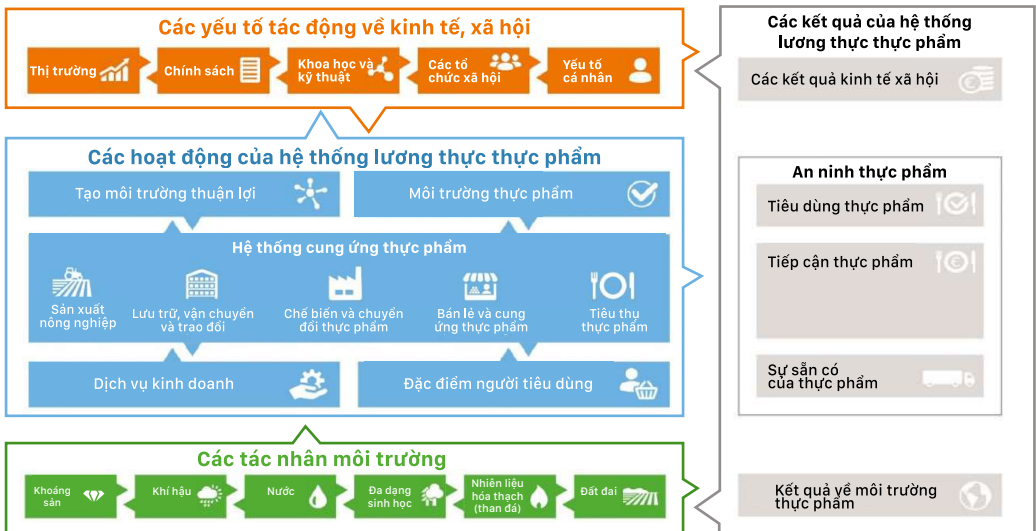
Đất đai



CUỐI CÙNG, NHỮNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN NÀY TẬP TRUNG VÀO KẾT QUẢ CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HỆ THỐNG LTTP SẼ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ KHÁC NHAU CỦA HỆ THỐNG LTTP VÀ CHỈ RA CHÚNG LIÊN QUAN VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO



KẾT LUẬN: HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM LÀ GÌ?

Hệ thống lương thực thực phẩm là một hệ thống

Bao gồm **tất cả các hoạt động** liên quan đến **sản xuất, chế biến, phân phối, chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm**

Cũng bao gồm **các yếu tố tác động về kinh tế xã hội và môi trường** của các hoạt động của hệ thống lương thực thực phẩm

Cũng như **kết quả đầu ra của các hoạt động của hệ thống lương thực thực phẩm này**, bao gồm an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng, kết quả kinh tế xã hội và môi trường.

Và phương pháp tiếp cận hệ thống lương thực thực phẩm là gì?

Phương pháp **tiếp cận** hệ thống lương thực thực phẩm

- Phân tích **các yếu tố của hệ thống lương thực thực phẩm và sự tương tác của chúng**
- Vượt xa **phương pháp truyền thống là tập trung vào tăng năng suất nông nghiệp**
- Tập trung vào việc đạt được **khẩu phần ăn lành mạnh, bền vững và giá cả phải chăng**
- Sử dụng **tư duy hệ thống** để tìm cách cải thiện **kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm**



Thách thức 1:

Cải thiện khả năng tiếp cận thực phẩm giàu dinh dưỡng với giá cả phải chăng

Thách thức 2:

Thúc đẩy hành vi của người tiêu dùng hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh hơn



Thách thức 3:

Giảm tác động lên môi trường từ các hoạt động của nông hộ sản xuất nhỏ

Thách thức 4:

Nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh cho người tiêu dùng thành thị



BẠN SẼ LÀM VIỆC THEO CÁC NHÓM VỀ THÁCH THỨC

PHÂN NHÓM THẢO LUẬN: ĐẢM BẢO MỖI NHÓM CÓ ĐẠI DIỆN NGÀNH/ ĐƠN VỊ...

Thách thức 1: Cải thiện khả năng tiếp cận thực phẩm giàu dinh dưỡng với giá cả phải chăng

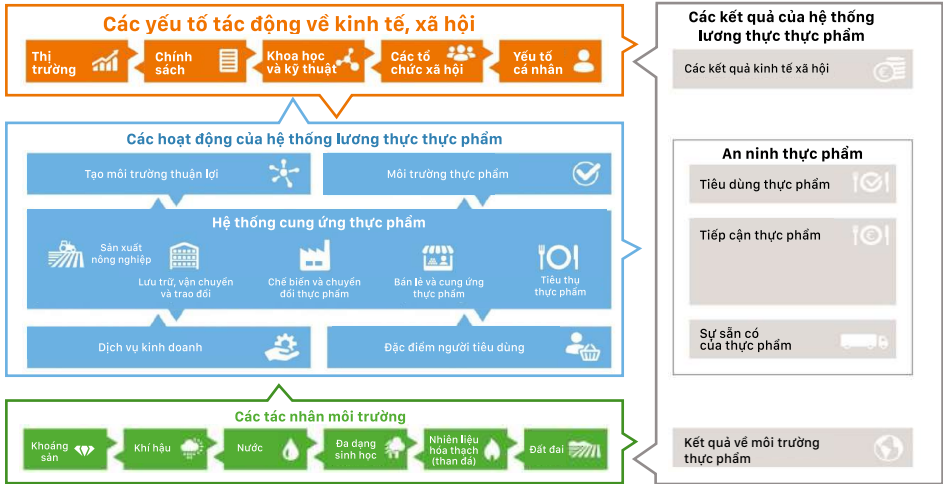
Thách thức 2: Thúc đẩy hành vi của người tiêu dùng hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh hơn

Thách thức 3: Giảm tác động lên môi trường từ các hoạt động của nông hộ sản xuất nhỏ

Thách thức 4: Nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm hướng tới khẩu phần ăn lành mạnh của người tiêu dùng thành thị



LẬP SƠ ĐỒ HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THEO THÁCH THỨC CỦA NHÓM



Bước 1:

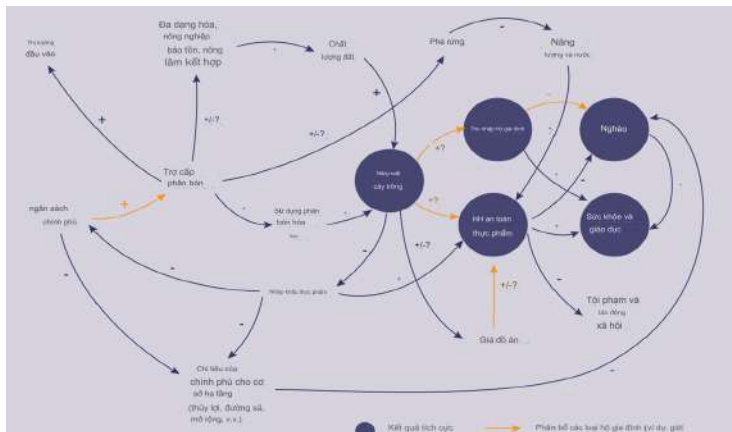
- Xác định thách thức về hệ thống lương thực thực phẩm cho nhóm
- Các yếu tố tác động của hệ thống lương thực thực phẩm
- Các hoạt động của hệ thống lương thực thực phẩm
- Các đầu ra của hệ thống lương thực thực phẩm

Bước 2:

Lập sơ đồ vòng lặp nguyên nhân - kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm phù hợp với thách thức của bạn

Vẽ mũi tên nối các yếu tố của hệ thống lương thực thực phẩm có tác động lẫn nhau

Đặt dấu (+) ở lĩnh vực có tác động tích cực và dấu (-) ở lĩnh vực có tác động tiêu cực



XEM SƠ ĐỒ HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM CỦA CÁC NHÓM KHÁC

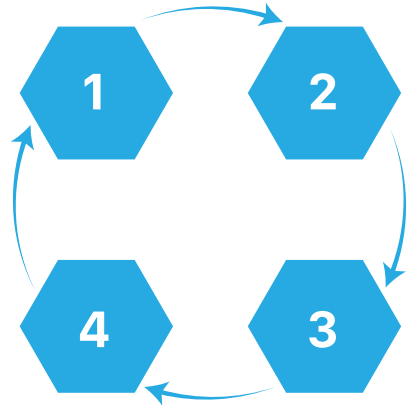
Di chuyển theo chiều kim đồng hồ:

Mỗi nhóm cử 1 đại diện trình bày

Nhóm 1 sang bàn nhóm 2, nhóm 2 sang bàn nhóm 3, nhóm 3 sang bàn nhóm 4 và nhóm 4 sang bàn nhóm 1

Xem sơ đồ hệ thống lương thực thực phẩm của nhóm bạn đã chuyển đến

Sau 5 phút lại chuyển sang bàn tiếp theo, cho đến khi bạn quay lại bàn ban đầu



SỰ ĐÁNH ĐỔI VÀ HIỆP LỰC GIỮA CÁC ĐẦU RA CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

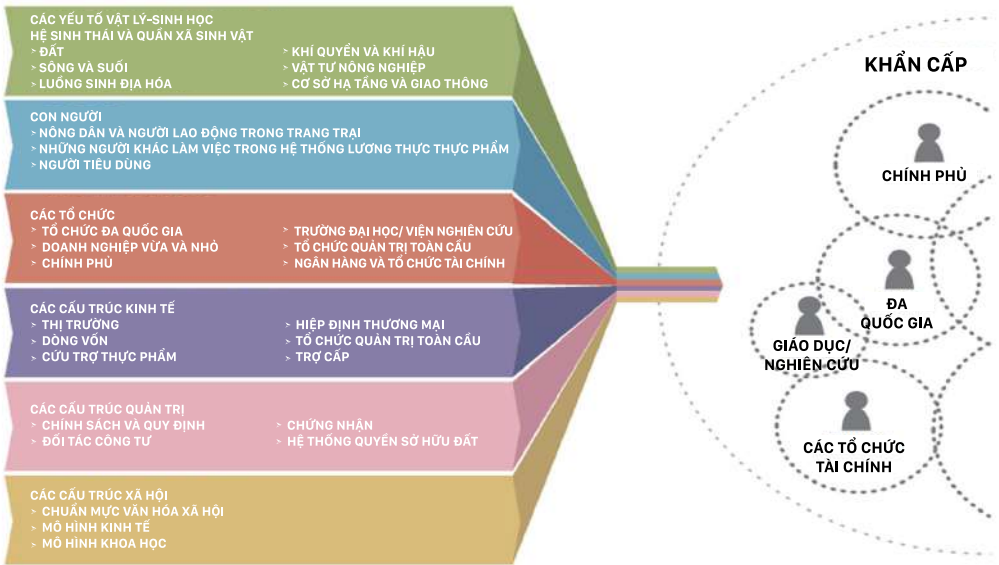
Làm thế nào để áp dụng tư duy hệ thống lương thực thực phẩm vào công việc của bạn?

- Chú ý đến các yếu tố tác động chính của hệ thống lương thực thực phẩm
- Phân tích tác nhân có quyền thay đổi hệ thống
- Giải quyết các cấu trúc cơ bản và mô hình tinh thần
- Tìm cách cải thiện kết quả đầu ra khác nhau của hệ thống lương thực thực phẩm
- Tìm giải pháp ở những lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực xảy ra vấn đề

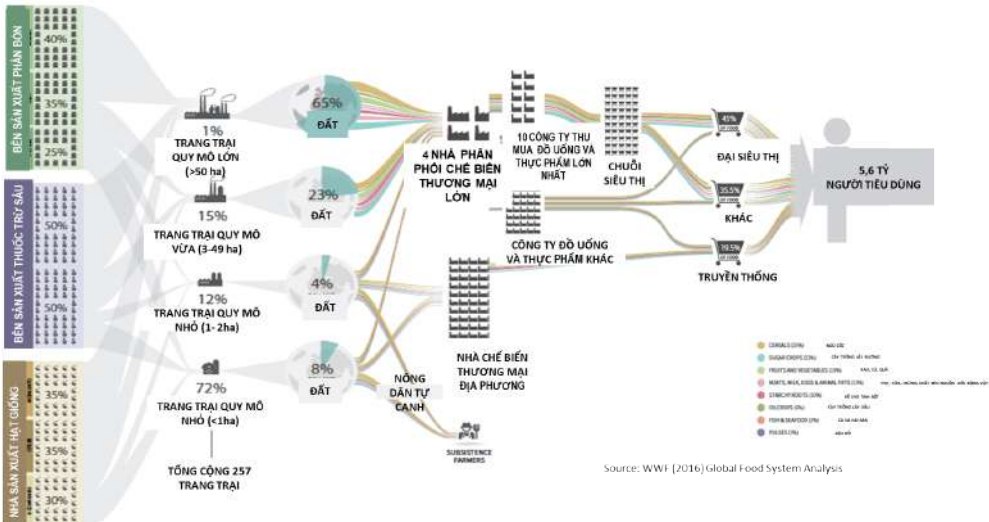
1. CHÚ Ý TỚI CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CẤU TRÚC HỆ THỐNG

HỆ THỐNG

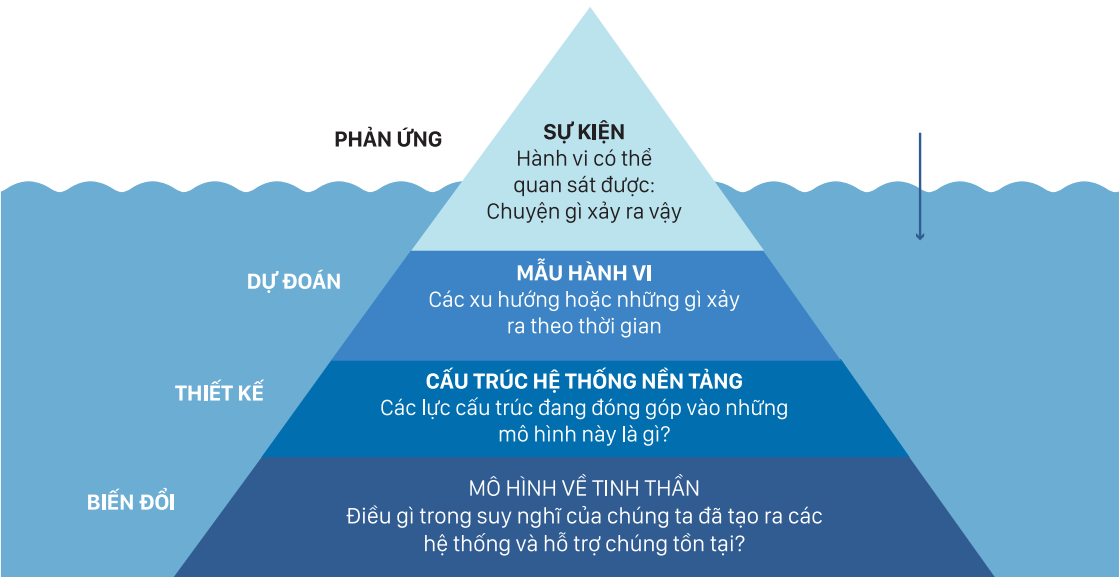


2. PHÂN TÍCH XEM AI CÓ QUYỀN LỰC TẠO RA SỰ THAY ĐỔI HỆ THỐNG



3. GIẢI QUYẾT CÁC CẤU TRÚC CƠ BẢN VÀ MÔ HÌNH TINH THẦN

Đi sâu hơn vào bề mặt của các sự kiện giúp chúng ta có được bức tranh lớn hơn về cách thức hoạt động thực sự của một hệ thống. Với sự hiểu biết này, chúng ta có thể đưa ra lựa chọn về cách can thiệp tốt nhất để tạo ra sự thay đổi, chẳng hạn như sửa đổi mô hình tinh thần của chúng ta.



4. TÌM CÁCH CẢI THIỆN KẾT QUẢ CỦA NHIỀU HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Ví dụ: Chương trình từ trang trại tới trường học

Cải thiện khẩu phần ăn của trẻ bằng cách tăng cường tiêu thụ thực phẩm lành mạnh và bổ dưỡng

Tìm nguồn sản phẩm từ nông dân địa phương, mang lại cho họ nguồn thu nhập ổn định

Trang bị cho nông hộ sản xuất nhỏ để tăng cường sản xuất trái cây và rau quả quanh năm.



Ví dụ: Giảm phát thải khí nhà kính thông qua cắt giảm lãng phí thực phẩm
Sản xuất thực phẩm đóng góp tới 24% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu.
Hiện nay 1/3 thực phẩm toàn cầu bị thất thoát trong chuỗi giá trị hoặc bị lãng phí trong quá trình sử dụng
Do đó, thất thoát và lãng phí thực phẩm toàn cầu hàng năm tạo ra khoảng 4,4 tỷ tấn CO₂, tương đương 8% tổng lượng phát thải khí nhà kính do con người tạo ra
Vì vậy, giảm lãng phí và thất thoát thực phẩm có thể góp phần thực hiện mục tiêu của Thỏa thuận Paris trong việc duy trì biến đổi khí hậu ở mức dưới 2°C do hiện tượng nóng lên toàn cầu vào cuối thế kỷ này.



LÀM SAO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU MỤC TIÊU CÙNG LÚC



**Khẩu phần ăn
lành mạnh**



**Sản xuất
bền vững**



Thu nhập

Các yếu tố khác nhau của sự thay đổi

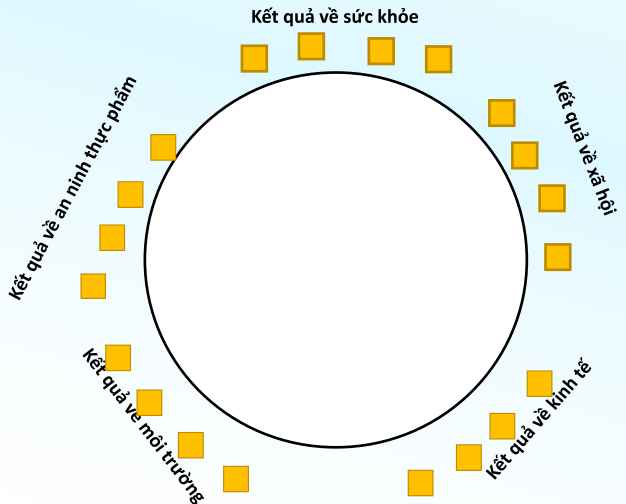


Đánh đối: Đạt được một kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm có thể hạn chế khả năng đạt được kết quả khác của hệ thống lương thực thực phẩm (ví dụ: an ninh lương thực hạn chế tính bền vững)

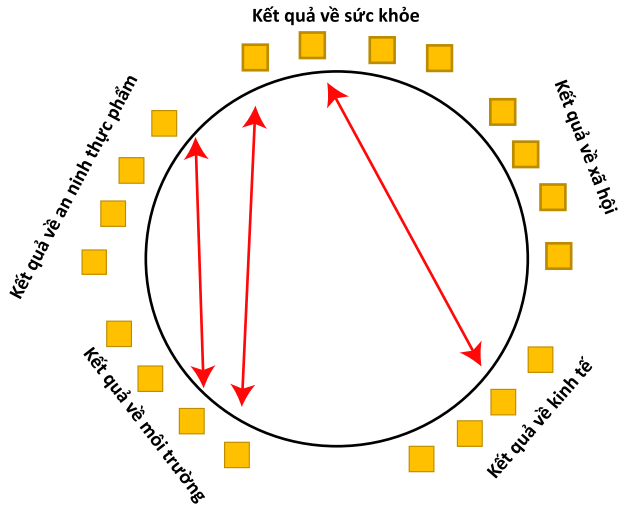
Hiệp lực: Khi một hoạt động có thể giúp tạo ra một kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm và cũng tạo ra kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm khác (ví dụ: thu nhập của nông dân được cải thiện hiệp lực với các biện pháp đa dạng sinh học)

XÁC ĐỊNH CÁC KẾT QUẢ CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

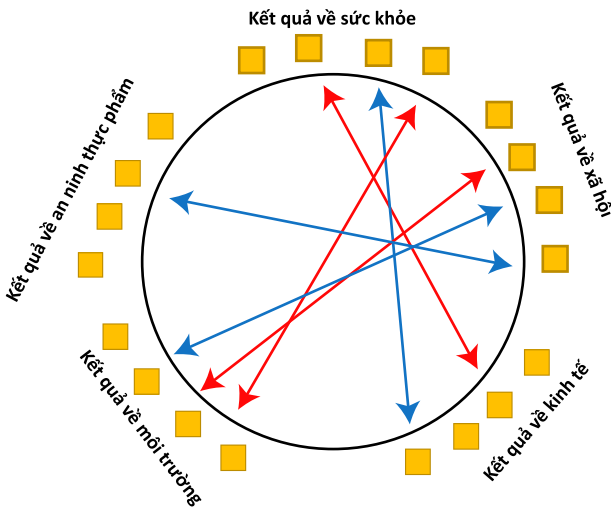
Bước 1: Xác định các kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm có liên quan đến an ninh thực phẩm, sức khỏe, xã hội và môi trường phù hợp thách thức của bạn. Viết lên các giấy nhớ màu vàng rồi dán chúng xung quanh vòng tròn.



Bước 2: Vẽ các mũi tên đỏ giữa các kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm nếu bạn nhìn thấy sự đánh đổi quan trọng giữa các kết quả này.



Bước 3: Vẽ các mũi tên xanh nối các kết quả của hệ thống lương thực thực phẩm mà bạn nhìn thấy tiềm năng hiệp lực giữa chúng.



NHÌN LẠI NỘI DUNG ĐÁNH ĐỔI VÀ HIỆP LỰC

Bạn sẽ giải quyết sự đánh đổi này như thế nào nếu bạn là một nhà hoạch định chính sách?

Hành động nào có thể triển khai để tối ưu được các hiệp lực tiềm năng?

Việc xác định sự đánh đổi và hiệp lực có thể hỗ trợ chương trình chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm ở Việt Nam thế nào?

VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC ĐA BÊN (MSP) TRONG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Hợp tác đa bên là gì?

Hợp tác đa bên là bất kỳ sự hợp tác nào trong đó các chủ thể khác nhau ở các lĩnh vực và quy mô khác nhau (địa phương, quốc gia và toàn cầu) cùng tham gia vào một quá trình đối thoại, học hỏi và hành động.

Họ làm điều này để giải quyết một vấn đề cụ thể hoặc tận dụng cơ hội chung, trong đó rủi ro và lợi ích được chia sẻ đồng đều.

Phỏng theo Vermeulen, Woodhill và cộng sự 2008

Các bên khác nhau, cùng một mục tiêu

Bạn đang tham gia vào quan hệ hợp tác nào?

Viết tên các bên tham gia, các bên liên quan và quan hệ hợp tác vào 1 tấm thẻ



Tính hòa nhập trong Hợp tác đa bên

Hòa nhập trong hợp tác đa bên
Không để lại bất kỳ ai phía sau

QUYỀN LỰC TRONG HỢP TÁC ĐA BÊN

Thứ hạng

Tổng hợp "đặc quyền" của một số người

Thứ hạng trong tình huống: Ví dụ, vị trí trong một tổ chức

Thứ hạng xã hội: Ví dụ: giới tính, trình độ học vấn, tuổi tác, chủng tộc

Thứ hạng theo cảm nhận cá nhân: Ví dụ, lời cuốn, không an toàn, tránh xung đột

Thứ hạng về mặt tâm linh: Ví dụ, cảm thấy được kết nối với điều gì đó siêu việt, biết được mục đích sống của mình

Nhận thức về thứ hạng

Hầu hết chúng ta đều có xu hướng nhạy cảm với việc thứ hạng của người khác ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào, trong khi lại ít nhận thức được thứ hạng của chúng ta ảnh hưởng đến người khác như thế nào

BÀI TẬP XẾP HẠNG QUYỀN LỰC

*Tham khảo công cụ #30 trong hướng dẫn MSP
<https://mspguide.org/>*

Những điểm mấu chốt rút ra từ xếp hạng quyền lực

Suy ngẫm xem nó ảnh hưởng đến bạn thế nào về mặt tâm lý.

Thứ hạng vị trí của bạn rất quan trọng (vòng 1) nhưng không phải là yếu tố duy nhất quyết định sức mạnh/ảnh hưởng của bạn.

Hầu hết chúng ta đều có xu hướng nhạy cảm với việc thứ hạng của người khác ảnh hưởng đến chúng ta thế nào, trong khi lại ít nhận thức được thứ hạng của chúng ta ảnh hưởng đến người khác ra sao.

CÁC LOẠI QUYỀN LỰC KHÁC NHAU

Quyền lực cưỡng ép: Sử dụng bạo lực thể xác hoặc thao túng tâm lý để kiểm soát hành động của người khác

Quyền lực hợp pháp: Quyền lực chính thức hoặc không chính thức được trao hoặc nắm giữ bởi một cá nhân hoặc nhóm cụ thể; ví dụ như hệ thống pháp luật của chính phủ, các nhà quản lý và lãnh đạo các nhóm xã hội

Quyền lực tham khảo: Việc sử dụng ý tưởng, văn hóa, tôn giáo và ngôn ngữ để định hình cách mọi người nhìn thế giới và hành xử (ý thức hệ), Sử dụng sức mạnh của nhân cách để có được sự theo dõi và ảnh hưởng (sự lôi cuốn)

Quyền lực khen thưởng: khả năng tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực tài chính và vật chất; bao gồm khả năng trao phần thưởng cho người khác như tiền, phúc lợi, thời gian nghỉ, quà tặng và khuyến mãi

Quyền lực chuyên gia: Quyền lực mà con người có được từ kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm của họ; chỉ áp dụng cho lĩnh vực chuyên môn của chuyên gia

Quyền lực thông tin: Quyền lực có được từ việc sở hữu kiến thức mà người khác cần hoặc muốn; cách thức sử dụng thông tin – chia sẻ thông tin, giữ bí mật với những người chủ chốt, sắp xếp thông tin, tăng cường thông tin

SỰ THỂ HIỆN QUYỀN LỰC

Quyền lực trên cao	Thể hiện sự thống trị hoặc kiểm soát
Quyền lực giúp đỡ	Thể hiện năng lực hành động của cá nhân
Quyền lực chia sẻ	Thể hiện khả năng hành động tập thể, hành động cùng nhau
Quyền lực bên trong	Thể hiện ý thức cá nhân hoặc tập thể về giá trị, phẩm giá của bản thân

CÁC LOẠI QUYỀN LỰC KHÁC NHAU

Các loại quyền lực	Hợp tác đa bên đáp ứng quyền lực thế nào
Quyền lực hữu hình: việc ra quyết định có thể quan sát được	Cố gắng thay đổi ai, thay đổi thế nào và thay đổi cái gì trong việc hoạch định chính sách để quá trình này trở nên dân chủ hơn, có trách nhiệm hơn và đáp ứng các nhu cầu đa dạng hơn
Quyền lực tiềm ẩn: thiết lập chương trình nghị sự chính trị	Tăng cường sức mạnh của các tổ chức và phong trào của người nghèo và người bị thiệt thòi, xây dựng sức mạnh tập thể và khả năng lãnh đạo
Quyền lực vô hình: định hình ý nghĩa và những gì có thể chấp nhận được.	Hình dung lại văn hóa xã hội và chính trị. Bằng cách nâng cao nhận thức, bạn có thể giúp thay đổi cách mọi người nhìn nhận về bản thân và những người xung quanh cũng như cách họ hình dung ra những khả năng và lựa chọn thay thế trong tương lai

TỔNG KẾT: LÀM VIỆC VỚI QUYỀN LỰC

Mỗi người đều có một loại quyền lực nào đó - và sự thay đổi bắt đầu bằng việc nhận thức được quyền lực liên quan.

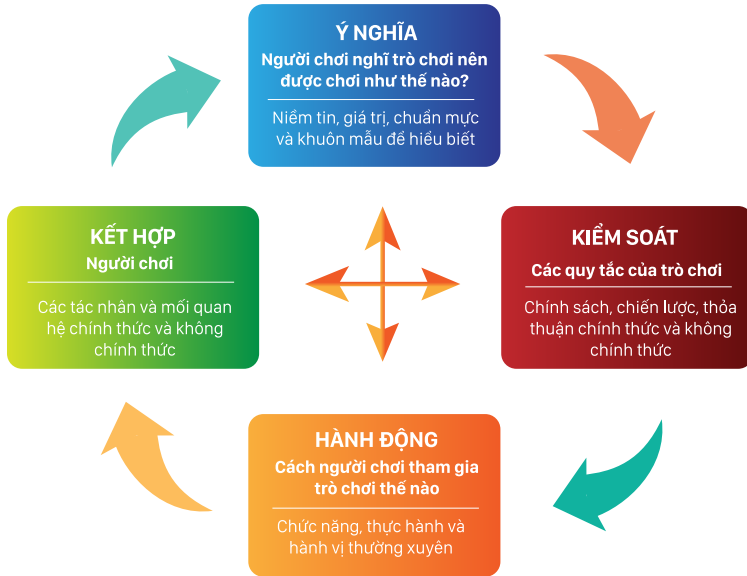
Việc phân phối lại quyền lực trong hợp tác đa bên để tạo sân chơi bình đẳng không phải là điều dễ dàng, nhưng có nhiều cách bạn có thể hướng tới điều đó.

Đừng quá đơn giản và thiếu hiểu biết (ngây thơ) về quyền lực. Nếu hợp tác đa bên liên quan đến những lợi ích thực sự và khác biệt, bạn sẽ cần phải thông thạo về mặt chính trị; đừng đánh giá thấp những gì mọi người sẽ làm để bảo vệ lợi ích của họ

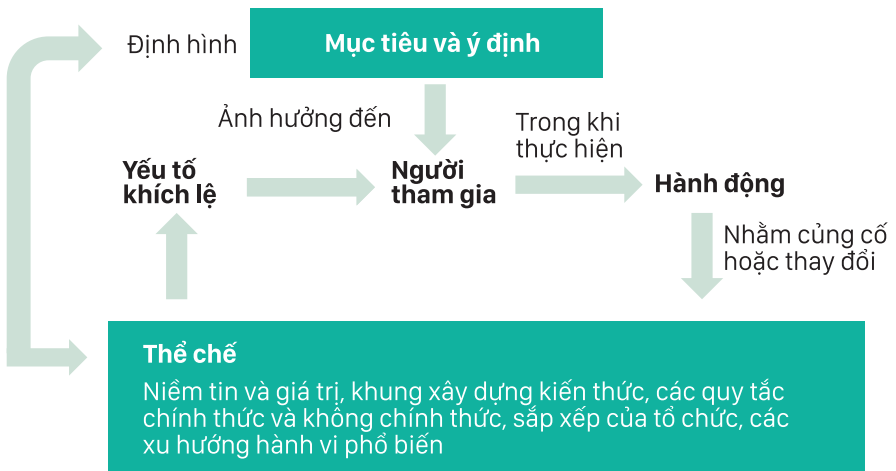
LÀM VIỆC VỚI THỂ CHẾ

THỂ NÀO LÀ THỂ CHẾ?

Khung khám phá sự phức tạp của chế chế



Cách thể chế định hướng chúng ta và được định hình bởi chúng ta



Cách để tác động đến sự thay đổi

Sự kiện	Cách ta nhìn nhận thế giới mỗi ngày
Xu hướng	Các sự kiện tương tự xảy ra trong các hoàn cảnh tương tự
Cấu trúc	<ul style="list-style-type: none">• Vật lý: Thổ nhưỡng, đường xá, rào chắn• Tổ chức: Tập đoàn, nhà nước, trường lớp• Chính sách: Luật pháp, quy định, các loại thuế• Lễ nghi: Phong tục, chuẩn mực, thói quen
Khuôn mẫu	Thái độ, niềm tin, đạo đức và giá trị củng cố cho cấu trúc

6 điều kiện để thay đổi mang tính hệ thống



Thay đổi mang tính cấu trúc (*bên ngoài, dễ thấy*)



Có thể thấy được phần nào



Thay đổi mang tính chuyển đổi

(*bên trong*)

Những câu hỏi chính cần hỏi bản thân khi làm việc với thể chế

- Các rào cản chính về mặt thể chế trong hợp tác đa bên đối với bạn là gì?
- Làm thế nào để bạn thay đổi hoặc giảm thiểu ảnh hưởng của các rào cản thể chế đó?
- Các thể chế hỗ trợ chính là gì?
- Làm sao để bạn xây dựng, phát triển dựa trên thể chế và củng cố thể chế?

LÀM VIỆC NHÓM: PHẢN ÁNH VÀ CHIA SẺ KINH NGHIỆM LÀM VIỆC VỚI HỢP TÁC ĐA BÊN (MSP) TRONG HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

BƯỚC 1

Dành 5 phút để nghĩ về một trải nghiệm mà bạn gặp phải thử thách/khó khăn liên quan đến:

- Sự khác biệt về quyền lực trong MSP (*hoặc sự hợp tác không chính thức*),
hoặc
- Sự tham gia của các bên liên quan khác nhau vào MSP,
hoặc
- Các thể chế cản trở mục tiêu MSP của bạn

BƯỚC 2

Viết trường hợp của bạn trên một thẻ màu, sử dụng các từ khóa. Hãy sẵn sàng chia sẻ ngắn gọn trải nghiệm của bạn với một nhóm nhỏ 3 người.

Khi chia sẻ, hãy tập trung vào:

- Bạn đã làm gì để vượt qua thử thách này?
- Phương pháp tiếp cận của bạn là gì? Nói cách khác, tại sao bạn làm như vậy? (*Luyện tập kỹ năng nói chính xác*)

BƯỚC 3

Người nêu trường hợp thách thức/khó khăn chỉ định 1 thành viên khác trong nhóm **nắm bắt và ghi lại** phương pháp tiếp cận trên một thẻ màu khác (*Luyện tập kỹ năng nghe và tổng hợp*).

Người thứ ba được chỉ định **đặt câu hỏi sâu hơn** (*Luyện tập kỹ năng xây dựng câu hỏi rõ ràng để khơi gợi ra các lớp thông tin sâu hơn*).

HỢP TÁC ĐA BÊN (MSP) - 7 NGUYÊN TẮC

Tác giả: Herman Brouwer, Minu Hemmati và Jim Woodhill

Bảy nguyên tắc để hợp tác đa bên hiệu quả và lành mạnh

Ngày nay, không có nhà hoạch định chính sách, đại diện doanh nghiệp hay giám đốc tổ chức xã hội dân sự nào đến tham dự một hội nghị về phát triển bền vững mà không kêu gọi sự tham gia nhiều hơn của các bên liên quan. Ngoài ra các học giả ngày càng đồng thuận rằng bất kỳ giải pháp nào hướng tới phát triển bền vững đều cần sự hợp tác. Tương tự như vậy, các nhà nghiên cứu tổng thể chỉ ra rằng các phương pháp tiếp cận đa phương diện có thể hiệu quả hơn khi chúng thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài và hỗ trợ việc ra quyết định giữa các bên liên quan có cùng các lĩnh vực quan tâm. Hợp tác đa bên (MSP) dường như đã trở thành một chiến lược ưu tiên để giải quyết những thách thức liên quan đến phát triển bền vững.

Nhưng liệu sự tham gia của các bên liên quan như vậy có thực sự hiệu quả không? Và liệu có quá đơn giản để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp và mâu thuẫn bằng các chiến lược hợp tác? Dựa trên kinh nghiệm và sự tham gia hơn một thập kỷ vào nhiều quá trình hợp tác đa bên ở nhiều nơi trên thế giới, tài liệu "Hướng dẫn hợp tác đa bên" mới xuất bản gần đây của nhóm tác giả đã giải quyết câu hỏi này. Nhóm tác giả lập luận rằng tiến bộ trong việc giải quyết các vấn đề bền vững sẽ phụ thuộc phần lớn vào sự hợp tác hiệu quả hơn giữa các nhóm có lợi ích khác nhau. Tuy nhiên, theo quan điểm của nhóm, những quá trình như vậy chỉ có thể hiệu quả nếu được phát triển dựa trên sự đánh giá sâu về các vấn đề xung quanh quyền lực và xung đột, về sự thay đổi mang tính hệ thống và quá trình nhận thức cách mọi người tương tác và học hỏi lẫn nhau.

Nhóm tác giả sử dụng thuật ngữ MSP như một khái niệm bao quát nêu rõ ý tưởng rằng các nhóm khác nhau có thể chia sẻ một vấn đề hoặc nguyên vọng giống nhau, trong khi vẫn có những mối quan tâm hoặc 'lợi ích' khác nhau. Hợp tác đa bên là một hình thức quản trị - nói cách khác, là một cơ chế trong đó các nhóm có thể đưa ra quyết định và hành động vì lợi ích chung, ở quy mô địa phương, quốc gia hoặc quốc tế.

Nếu việc kêu gọi hợp tác đã trở nên dễ dàng, thì phải chăng điều này có nghĩa là bất kỳ ai cũng có thể 'thiết lập' các quan hệ hợp tác? Nhóm tác giả lập luận rằng việc thiết kế và tạo điều kiện thuận lợi cho MSP là một loại hình nghệ thuật sáng tạo, một kỹ năng hay một môn khoa học. Khi mà rất nhiều mối quan hệ hợp tác thất bại từ bước đầu hoặc không bao giờ đạt đến giai đoạn tạo ra kết quả, chúng ta nên thừa nhận rằng việc đặt cược vào chiến lược dựa trên quan hệ hợp tác không dành cho những người thiếu kiên định. Nhiều sai sót có thể xảy ra và thực sự thì sẽ luôn có sai sót. Từ kinh nghiệm của chúng tôi trong việc đàm phán, thiết kế và hỗ trợ cho MSP cũng như những tương tác của chúng tôi với các nhà nghiên cứu và những người thực hành, chúng tôi đã học được rằng không có công thức duy nhất nào dẫn tới thành công. Tuy nhiên, chúng tôi đã xác định bảy nguyên tắc mà quan hệ hợp tác lành mạnh và hiệu quả thường tuân theo bao gồm:

Nguyên tắc 1: Chấp nhận sự thay đổi mang tính hệ thống. Cách thức các MSP thường được thiết kế cho thấy một giả định là sự thay đổi có thể lên kế hoạch được. Sự không chắc chắn này là một thực tế cơ bản mà bạn cần tính đến khi tham gia vào MSP. Việc can thiệp vào các hệ thống

HỢP TÁC ĐA BÊN (MSP) - 7 NGUYÊN TẮC

Tác giả: Herman Brouwer, Minu Hemmati và Jim Woodhill

phức tạp đòi hỏi phải có sự linh hoạt để tận dụng các cơ hội mới, cam kết giám sát liên tục cũng như lường trước và học hỏi từ thất bại

Nguyên tắc 2: Chuyển đổi thể chế tổ chức. Khi chúng ta nói về sự thay đổi xã hội, kinh tế và chính trị, chúng ta thực sự đang nói về những thay đổi thể chế hoặc truyền thống. Khi nói đến "thể chế", nhóm tác giả muốn nói đến những giá trị, yếu tố chính thức và không chính thức hình thành nên cách mọi người suy nghĩ và hành xử. Những giá trị sâu sắc, những truyền thống lâu đời và những khuôn khổ chính thức có thể là những rào cản thực sự đối với sự thay đổi, nhưng chúng cũng có thể hỗ trợ và giúp bạn đạt được mục tiêu của mình. MSP cần giúp các bên liên quan có cái nhìn đúng đắn về các tổ chức - của chính họ và của những người có ảnh hưởng đến công việc của họ.

Nguyên tắc 3: Làm việc với các bên có quyền quyết định khác nhau. Quyền lực không chỉ có các tác động tiêu cực như chúng ta vẫn nghĩ; quyền lực cũng có thể được sử dụng để mang lại sự thay đổi tích cực. Khi bạn cố gắng thay đổi điều gì đó, bạn có thể nhận thấy sự khác biệt về quyền lực và sự lạm dụng quyền lực là những vấn đề có thể cản trở bạn. Tuy nhiên, quyền lực có thể và phải được sử dụng để giúp mang lại sự thay đổi tích cực. Do đó, MSP cần phải đưa vào hoặc tiếp cận với các bên liên quan có quyền lực để chuyển đổi cơ cấu quyền lực theo hướng phù hợp. Tương tự, trao quyền cho các bên liên quan cụ thể - giúp họ đạt được vị trí mà họ có thể sử dụng quyền lực một cách xây dựng - có thể là chìa khóa để phát triển các tiến trình thay đổi công bằng giữa

các bên liên quan.

Nguyên tắc 4: Giải quyết mâu thuẫn. Mâu thuẫn là một phần không thể tránh khỏi và là bình thường trong bất kỳ quan hệ hợp tác đa bên nào. Chúng ta nói về mâu thuẫn khi các bên hoặc cá nhân có những lợi ích thực sự khác nhau và họ đấu tranh vì các lợi ích thay vì tham vấn hoặc đàm phán với nhau. Mâu thuẫn cũng có thể cần thiết đáng mong đợi để tạo ra thay đổi. Vì vậy, thông hiểu, vạch ra và giải quyết mâu thuẫn là một bước thiết yếu trong việc phát triển MSP hiệu quả.

Nguyên tắc 5: Giao tiếp hiệu quả. Cơ sở của bất kỳ quan hệ hợp tác đa bên hiệu quả là khả năng để mọi người giao tiếp với nhau một cách cởi mở, tôn trọng, trung thực, đồng cảm trên tinh thần phân biệt. Điều này đòi hỏi khả năng lắng nghe người khác và trình bày rõ ràng quan điểm và ý tưởng của mỗi cá nhân. Người thiết kế quy trình cần đảm bảo tạo không gian để khai phá thế giới quan/quan điểm của các bên liên quan, và nhận biết cảm xúc của những người tham gia đối thoại.

Nguyên tắc 6: Thúc đẩy sự lãnh đạo mang tính hợp tác. Mô hình và năng lực lãnh đạo có thể ảnh hưởng sâu sắc đến hướng đi của MSP. Để thành công, MSP cần phải có một mô hình lãnh đạo mang tính hợp tác mạnh mẽ vì tất cả đều nhằm mục đích cho phép mọi người làm việc cùng nhau, chia sẻ trách nhiệm và được trao quyền để giải quyết các vấn đề khó khăn. Điều này có nghĩa là nhiều bên liên quan sẽ đảm nhận các vai trò lãnh đạo khác nhau. Nhóm tác giả sử dụng thuật ngữ "lãnh đạo mang tính hợp tác" để chỉ

HỢP TÁC ĐA BÊN (MSP) - 7 NGUYÊN TẮC

Tác giả: Herman Brouwer, Minu Hemmati và Jim Woodhill

việc chia sẻ trách nhiệm lãnh đạo và các phong cách lãnh đạo cụ thể có khả năng mang lại hiệu quả cao nhất. Thực hành lãnh đạo mang tính hợp tác trong MSP thậm chí còn quan trọng hơn, bởi vì các phương pháp tiếp cận hiện đang được sử dụng trong các thiết chế tổ chức theo thứ bậc với các nhà lãnh đạo có quyền lực chính thức có thể sẽ không áp dụng được trong môi trường có sự hợp tác qua lại nhiều hơn như MSP.

Nguyên tắc 7: Khuyến khích việc học tập có sự tham gia. MSP cần phải là nơi việc học tập có thể phát triển - nếu không thì các hợp tác đa bên này sẽ không đạt được mục

đích. Do đó, MSP phải bao gồm các cơ chế cho phép các bên liên quan khác nhau cùng nhau học hỏi kinh nghiệm đã tích lũy của họ. Cần có các sự kiện và hoạt động xuyên suốt quá trình hoạt động MSP để kết nối giúp các bên liên quan cùng nhau trao đổi, chia sẻ, phân tích, đưa ra quyết định và suy xét về những gì họ đang làm cùng nhau. Chất lượng của những sự kiện học tập này có thể tạo nên sự khác biệt giữa một MSP thành công hoặc thất bại. Sử dụng các phương pháp học tập và giám sát có sự tham gia sẽ thúc đẩy sự sáng tạo, cởi mở, có cảm xúc và sự tương tác phù hợp giữa các bên liên quan.

Kết luận: Các quy trình MSP tốt và hiệu quả không tự diễn ra - chúng cần được thiết kế và tạo điều kiện thuận lợi. Áp dụng bảy nguyên tắc này có thể giúp ngăn ngừa không để MSP trở thành nơi thảo luận không có hồi kết, nơi chỉ có các bên tham gia mờ nhạt/không kiên định, nơi diễn ra các cuộc tranh luận gay gắt hoặc thành nơi cho các thử nghiệm lãng phí thời gian chỉ nhằm tạo ra những thứ đã biết. Trở thành người điều phối đòi hỏi hàng loạt năng lực về phân tích, sáng tạo và cảm xúc - điều mà chúng ta sẽ thảo luận trong bài chia sẻ tiếp theo.

Một số hình ảnh về Hội nghị, Toạ đàm và Tập huấn về hệ thống LTTP



BỘ TÀI LIỆU HỆ THỐNG THỰC PHẨM DÀNH CHO TẬP HUẤN VIÊN, Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 2 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập viên: Nguyễn Thị Hương Giang

Vẽ bìa: Nguyễn Cao Cường

Sửa bản in: Quyết Tuấn

Trình bày sách: Tạ Thị Vũ Thắng

Tổ chức xuất bản: Vương Xuân Nguyên

Đơn vị liên kết: Viện Kinh tế - Văn hóa và Nghệ thuật

In 500 cuốn, khổ 14,8 x 21,0 cm tại Công ty Cổ phần Truyền thông Pháp luật và Thời đại, địa chỉ: JA08 khu Biệt thự Thiên đường Bảo Sơn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Số xác nhận đăng ký xuất bản số 3891-2024/CXBIPH/5-161/DT. Quyết định xuất bản số 3964/QĐXB-NXBĐT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 21 tháng 10 năm 2024. Mã ISBN 978-604-40-6090-3. In xong nộp lưu chiểu năm 2024.

ISBN: 978-604-406-090-3



9 786044 060903